

**BẢN ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO TỔ CHỨC
CỦA NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

**TERMS AND CONDITIONS TO USE CREDIT CARDS FOR ORGANIZATIONAL
CUSTOMERS OF ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (ACB)**

Có hiệu lực từ ngày 31/01/2026

Effective date: January 31st, 2026

Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng này (viết tắt là bản ĐKĐK) cùng với Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (hoặc Giấy đề nghị cấp thẻ) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho tổ chức, ràng buộc pháp lý giữa Chủ thẻ chính và ACB (sau đây gọi chung là Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng).

These Terms and conditions to use credit cards (hereinafter referred to as "T&C"), together with Application and agreement on credit card opening and use (or Application on credit card opening) shall constitute an Agreement on credit card opening and use for organizational customers, which is legally binding on the primary cardholder and ACB (hereinafter referred to as Agreement on credit card opening and use.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

ARTICLE 1: EXPLANATION OF TERMS

Các từ ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này được hiểu như sau:

The terms used in these T&C shall be construed as follows:

- 1.1. “Ngân hàng TMCP Á Châu” (viết tắt là ACB):** Bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.

“Asia Commercial Joint Stock Bank” (or ACB): includes the Headquarters, branches, sub-branches and centers of ACB.

- 1.2. “Thẻ tín dụng” (viết tắt là Thẻ):** Là thẻ tín dụng quốc tế đáp ứng các tiêu chuẩn về thẻ theo quy định của pháp luật và của Tổ chức thẻ, do ACB phát hành cho Chủ thẻ là tổ chức, cho phép Chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với ACB. Chủ thẻ ủy quyền bằng văn bản cho các cá nhân sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ.

“Credit card” (hereinafter referred to as Card): means an international credit card satisfying the requirements of laws and regulations of the card association, issued by ACB for organizational cardholders and enabling the Cardholder to make card transactions inside and outside Vietnam within a limit approved by ACB. The Cardholder makes a written authorization for persons to use card to perform card transactions.

- 1.3. “Chủ thẻ chính”:** Là tổ chức được ACB cấp hạn mức tín dụng theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

“Cardholder”: means an organization that is granted credit limits by ACB in line with Agreement on credit card opening and use.

- 1.4. “Chủ thẻ phụ” (hay còn gọi là “Cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ”):** Là cá nhân được chủ thẻ chính ủy quyền bằng văn bản cho phép sử dụng thẻ của tổ chức

“Supplementary Cardholder” (also referred to as authorized person): A supplementary cardholder is an individual who is authorized in writing by the primary cardholder to use the organization’s card.

- 1.5. “Chủ thẻ”:** là cách gọi chung Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ.

“Cardholder”: a general term referring to both the primary cardholder and the supplementary cardholder

- 1.6. **“Chi nhánh”**: Là đơn vị phụ thuộc của tổ chức, bao gồm một hoặc nhiều Phòng/Ban.
“Branch”: means a unit of the organization that directly manages the organization’s one or multiple division/departments.
- 1.7. **Phòng/Ban**: Là đơn vị phụ thuộc của tổ chức và là đơn vị trực tiếp quản lý Chủ thẻ phụ.
“Division/Department”: means a unit of the organization that directly manages supplementary cardholder(s).
- 1.8. **“Thẻ vật lý”**: là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ, có thông tin in trên thẻ theo quy định của Ngân hàng nhà nước.
“Physical card”: means a card in a physical form that is usually made of plastic material, embedded with a microchip containing card information, and displays card information on its front and back in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam.
- 1.9. **“Thẻ Chip contactless (hay còn gọi là Thẻ phi tiếp xúc)”**: Là thẻ thông minh được ứng dụng cả công nghệ “tiếp xúc” và “không tiếp xúc” trên 1 chiếc thẻ. Thẻ có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc (contact) với đầu đọc thẻ hoặc giao tiếp từ xa (contactless). Chủ thẻ chỉ cần chạm hoặc vẫy nhẹ thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng.
“Contactless chip card” (or Contactless card): means a credit card applied both “contact” and “contactless” payment technologies. It has a double communication which is both contact and contactless to the card reader. The Cardholder only needs to tap or slightly wave the contactless card over the POS when making goods payments at the POS.
- 1.10. **“Tổ chức thanh toán thẻ” (viết tắt là TCTTT)**: Là các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
“Acquirer”: means a credit institution or a branch of foreign banking organization that is licensed to process card payments in accordance with laws and regulations.
- 1.11. **“Tổ chức Thẻ quốc tế” (viết tắt là TCTQT)**: Là tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch Thẻ quốc tế, thực hiện việc trao đổi dữ liệu bằng điện tử hoặc bằng chứng từ và bù trừ các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các giao dịch Thẻ quốc tế cho ACB, các TCTTT và Đơn vị chấp nhận thẻ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên có liên quan.
“International Card Organization” (or ICO): means an intermediary providing services connecting international card system, performing electronic data exchange or documentary evidence and fulfilling financial obligations arising from international card transactions for ACB, acquirers and the merchants in accordance with a written agreement between the parties concerned.
- 1.12. **“Đơn vị chấp nhận thẻ” (viết tắt là ĐVCNT)**: Là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp tiền mặt bằng Thẻ.
“Merchant”: means any organization or individual that accepts card payments for goods and services as well as provides card-based services of cash deposit and withdrawal.
- 1.13. **“Giao dịch thẻ”**: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng theo quy định của pháp luật và quy định của ACB.
“Card transaction”: means the use of card to make payments, withdrawals, and other card services provided by ACB and acquirers in accordance with applicable laws and ACB’s regulations.
- 1.14. **“Giao dịch thẻ trực tuyến”**: Là việc sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website, ứng dụng... của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.

“Online card transaction”: means the use of card to pay for goods and services directly at the Merchant’s websites, applications etc., which connects to the online payment system of ACB and/or its partners.

- 1.15. **“Giao dịch nội địa xuất trình thẻ”** là giao dịch thẻ, trong đó thẻ được phát hành bởi ACB và được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ tại máy giao dịch tự động, thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán tại Việt Nam.

“Domestic card transaction requiring presentation of card”: means a transaction performed with a card issued by ACB at ATM, Point of Sale and Mobile Point of Sale in Vietnam.

- 1.16. **“Giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ”:** là việc sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

“Fictitious payment at the Merchant”: means the use of card to pay for goods and services while, in fact, there is no occurrence of sale of goods and provision of services.

- 1.17. **“Thẻ giả”:** là thẻ không do tổ chức phát hành thẻ phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật.

“Counterfeit card”: means a card not issued by an issuer but bearing information of an authentic card and an official Cardholder.

- 1.18. **“Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo”:** là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ.

“Fraudulent transaction”: means a transaction performed with a counterfeit card, or an unlawful card transaction.

- 1.19. **“Dịch vụ xác thực giao dịch Thẻ trực tuyến quốc tế”** (viết tắt là Dịch vụ 3D Secure): là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch thẻ trực tuyến tại các website có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard ID Check hoặc J/Secure thông qua việc xác thực Chủ thẻ bằng một mật khẩu (nếu có).

Chủ thẻ đăng ký dịch vụ dựa trên thông tin số điện thoại di động của Chủ thẻ phụ đã đăng ký với ACB.

“Authentication service for international cards (3D Secure service for international debit cards)”: means a service to enhance the security for the Cardholder when making online card transactions at websites having the Verified by Visa or MasterCard ID Check or J/Secure logos by authenticating the Cardholder with a password (if any).

The Cardholder applies for 3D Secure service using the mobile phone number of supplementary cardholder that has been registered to ACB.

- 1.20. **“Dịch vụ giao thẻ/PIN”:** Là dịch vụ giao thẻ/PIN theo yêu cầu của Chủ thẻ tại địa điểm đã được Chủ thẻ chỉ định bằng văn bản với ACB.

“Card/PIN delivery”: means the delivery of card/PIN at Cardholder’s request to the address provided in writing by the Cardholder.

- 1.21. **“Mã OTP”** (One Time Password – mật khẩu dùng một lần): Mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định. Tùy theo từng phương pháp sinh OTP, ACB gửi OTP bằng tin nhắn SMS (OTP SMS) đến số điện thoại di động khách hàng đăng ký với ACB hoặc qua ứng dụng ACB Safekey/ACB ONE (OTP Safekey).

“One Time Password” (OTP): means a single use password and is valid in a certain period of time. ACB will send an OTP via SMS (SMS OTP) to the Cardholder’s cell phone number registered at ACB or Cardholders may use ACB Safekey/ACB ONE application to generate OTP (Safekey OTP).

- 1.22. **“Máy giao dịch tự động”** (viết tắt là ATM): Là thiết bị mà Chủ thẻ phụ có thể sử dụng để kích hoạt thẻ, gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các

dịch vụ khác.

“Automated Teller Machine” (or ATM): means a device with which supplementary cardholder may use to activate card, make fund deposit, cash advances, money transfer, card transaction inquiries or other services.

- 1.23. **“Mã số xác định Chủ thẻ” (viết tắt là số PIN):** Là mã số mật được ACB cung cấp cho Chủ thẻ khi có yêu cầu và bất cứ số PIN nào khác do Chủ thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ phụ.

Trường hợp Chủ thẻ không yêu cầu cấp PIN, Chủ thẻ sẽ không thanh toán được nếu đơn vị chấp nhận thẻ, tổ chức thanh toán thẻ yêu cầu phải nhập mã PIN.

“Personal Identification Number” (or PIN): means a secret numeric password granted to the Cardholder initially by ACB at the Cardholder’s request and any other PIN changed subsequently and used in card transactions by the Cardholder. The Cardholder and supplementary cardholder are responsible for PIN confidentiality. In digital transactions, PIN is regarded the supplementary cardholder’s signature.

If the Cardholder does not request for PIN, there is a chance that the Cardholder will not be able to make payments if Merchants or Acquirers require PIN for transaction processing.

- 1.24. **“Tài khoản Thẻ”:** Là tài khoản mở tại ACB để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ.

“Credit Card Account”: means an account opened at ACB to manage card transactions, interest, fees and other issues related to card use.

- 1.25. **“Hạn mức tín dụng” (viết tắt là HMTD):** Là số tiền tối đa ACB cấp cho Chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ.

“Credit Limit”: means a line of credit granted by ACB to the Cardholder in the duration of card use.

- 1.26. **“Hạn mức tín dụng khả dụng”:** Là số tiền tối đa mà Chủ thẻ còn có thể sử dụng trong phạm vi HMTD.

“Available Credit Limit”: means the maximum amount of credit that the Cardholder can use for payments.

- 1.27. **“Hạn mức tín dụng Chi nhánh” (viết tắt là HMTD Chi nhánh):** Là số tiền tối đa được Chủ thẻ ấn định và được ACB chấp thuận cho mỗi chi nhánh của tổ chức. Tổng hạn mức tín dụng của các chi nhánh không vượt quá HMTD.

“Branch’s Credit Limit”: means the maximum amount that the Cardholder proposes and ACB approves for each branch of the organization. Total branch credit limits must not exceed the organization’s credit limit.

- 1.28. **“Hạn mức tín dụng Phòng/Ban” (viết tắt là HMTD Phòng/Ban):** Là số tiền tối đa được Chủ thẻ ấn định và được ACB chấp thuận cho mỗi Phòng/Ban của tổ chức. Tổng hạn mức tín dụng của các Phòng/Ban không vượt quá HMTD Chi nhánh quản lý tương ứng.

“Division/Department’s Credit Limit”: means the maximum amount of credit that the Cardholder proposes and ACB approves for each department/division of the organization. Total department/division credit limits must not exceed the corresponding branch’s credit limit.

- 1.29. **“Hạn mức tín dụng thẻ” (viết tắt là HMTD thẻ):** Là số tiền tối đa được Chủ thẻ ấn định và được ACB chấp thuận cho mỗi thẻ tín dụng. Tổng hạn mức tín dụng của các thẻ trong cùng Phòng/Ban không vượt quá HMTD Phòng/Ban quản lý tương ứng.

“Card Limit”: means the maximum amount that the Cardholder proposes and ACB approves for

each credit card. Total card's credit limit in one department must not exceed that department's credit limit.

- 1.30. “Hạn mức khả dụng thẻ”:** Là số tiền mà Chủ thẻ phụ còn có thể sử dụng trong phạm vi HMTD thẻ.

“Available Card Limit”: means the amount of credit available for use by the supplementary cardholder within card's credit limit.

- 1.31. “Bảng thông báo giao dịch” (viết tắt là BTBGD):** Là chứng từ liệt kê các giao dịch thẻ, lãi, phí phát sinh và các bút toán điều chỉnh (nếu có) được ACB lập hàng tháng.

“Bank Statement”: means the document that is issued by ACB once a month listing card transactions, interest, fees and adjustments (if any).

- 1.32. “Hóa đơn giao dịch” (viết tắt là HĐGD):** Là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ thực hiện tại ĐVCNT.

“Transaction invoice”: means the document confirming card transactions made at the Merchant's store.

- 1.33. “Giao dịch Easy Payment”:** Là việc Chủ thẻ phụ Contactless thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua POS (đã nâng cấp công nghệ Contactless) mà không cần ký tên trên HĐGD với số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định được quy định từ TCTQT trong từng thời kỳ.

“Easy Payment”: means a payment made by the supplementary cardholder using a contactless smart card to pay for goods and services through contactless-enabled POS device, which require no signatures on receipt when paying a price that is lower than the amount regulated by the ICO from time to time.

- 1.34. “Số tiền giao dịch”:** Là số tiền mà Chủ thẻ phụ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt tại ATM/quầy giao dịch trong và ngoài hệ thống ACB trên toàn quốc.

“Transaction amount”: means an amount of money that the supplementary cardholder pays the Merchant for goods and services or draw cash at ATM/counters at ACB or other banks nationwide.

- 1.35. “Số tiền giao dịch quy đổi”:** Là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các TCTQT hoặc ACB.

“Converted amount”: means the transaction amount converted to VND at exchange rate determined by ICOs or ACB.

- 1.36. “Số tiền ghi nợ”:** Là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, TCTQT quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

“Debited amount”: means a converted transaction amount, fee(s) regulated by ACB and ICOs (if any) and other fees (if any) that is debited into card account.

- 1.37. “Dư nợ cuối kỳ”:** Bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ được liệt kê trong BTBGD hàng tháng.

“Outstanding loan”: refers to sum of card transactions and related fees and interest listed in the monthly bank statement.

- 1.38. “Số tiền vượt hạn mức tín dụng thẻ”:** Là khoản chênh lệch giữa dư nợ cuối kỳ và hạn mức tín dụng thẻ khi dư nợ cuối kỳ lớn hơn hạn mức tín dụng thẻ (do phí, lãi phát sinh,...).

“Over-limit amount”: means the difference between a credit card's loan and its limit in case outstanding loan exceeds credit limit (due to arisen fees, interests, etc.).

- 1.39. “Số tiền thanh toán tối thiểu”:** Là số tiền được quy định cụ thể trong BTBGD mà Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán.

“Minimum payment”: means an amount stated in the bank statement that the Cardholder is liable for paying.

- 1.40. **“Tỷ lệ thanh toán tối thiểu”:** Là tỷ lệ phần trăm trên dư nợ cuối kỳ mà Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.

“Minimum pay rate”: means a percentage of outstanding loan that the Cardholder is liable for paying in accordance with ACB regulations from time to time.

- 1.41. **“Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu”:** Là ngày cuối cùng để Chủ thẻ thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu.

“Payment due date”: means the last date when the Cardholder has to pay the minimum payment.

- 1.42. **“Kỳ”:** Là một khoảng thời gian từ ngày lập BTBGD tháng này đến ngày lập BTBGD tháng liền kề.

“Billing cycle”: means a period of time between bank statements of two consecutive months.

- 1.43. **“Ngày đến hạn thanh toán”:** Là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp mà Chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán.

“Maturity date”: means the date when the Cardholder must pay the accumulated minimum payment being unpaid or paid partially in four consecutive billing cycles.

- 1.44. **“Hợp đồng bảo đảm”:** Là hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản/bảo lãnh được dùng để đảm bảo cho việc sử dụng thẻ theo Bản ĐKDK.

“Collateral agreement”: means an agreement/guarantee on pledging asset as collateral for credit card use under these T&C.

- 1.45. **“Sử dụng Thẻ”:** Là khi Chủ thẻ phụ thực hiện các giao dịch bằng thẻ.

“Card use”: means the use of card by the supplementary cardholder when making transactions.

- 1.46. **“Chấm dứt sử dụng Thẻ”:** Là việc ACB quyết định không cho Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ.

“Termination of card use”: means ACB’s termination of card use of the Cardholder..

- 1.47. **“Tạm ngưng sử dụng thẻ”:** Là việc ACB khóa thẻ trên hệ thống và Chủ thẻ phụ tạm thời không sử dụng được thẻ.

“Temporary suspension of card use”: means ACB’s temporary suspension of card use of the Cardholder and/or the supplementary cardholder.

- 1.48. **“Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng”:** Là Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của Chủ thẻ phụ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.

“Customer Service and Support Department”: means a support center for bank cards services requested by the supplementary cardholder via telephone as per ACB’s regulations from time to time.

- 1.49. **“Ghi nợ”:** Trừ tiền từ tài khoản.

“Debit”: means taking money out of a bank account.

- 1.50. **“Ghi có”:** Cộng tiền vào tài khoản.

“Credit”: means adding money into a bank account.

- 1.51. **“Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng”:** Bao gồm khóa thẻ tạm thời, kích hoạt thẻ, cung cấp thông tin thẻ, số điện thoại di động/địa chỉ email, dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến (dịch vụ 3D Secure), cấp lại PIN, tiếp nhận thông tin phản hồi về dịch vụ thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch (khác giao dịch gian lận). Dịch vụ này được Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng thực hiện theo yêu cầu của Chủ thẻ phụ. Số điện thoại liên hệ: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên).

“Card services on Customer Service and Support Department”: mean card services including temporary card lock, card activation, provision of information relating to cards, provision of cellphone number/email address, 3D Secure service, PIN reset, receipt of customers' feedbacks regarding card services, transaction disputes (other than fraudulent transactions). The Customer Service and Support Department provide these services as per demand of supplementary cardholders. Contact number of Customer Service and Support Department: (84 28) 38 247 247 or 1900 54 54 86 or 1800 577 775 (for privileged customers).

- 1.52. “ACB One”**: Hệ thống các phương tiện điện tử mà ACB đang sử dụng để giao tiếp với khách hàng và thông qua đó ACB cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, cụ thể là thông qua các trang web cung cấp dịch vụ ACB One của ACB, khách hàng có thể kết nối tới các trang web cung cấp dịch vụ ACB One thông qua các thiết bị đầu cuối như máy tính cá nhân, điện thoại di động có tính năng kết nối internet với các hình thức kết nối khác nhau như ADSL, GPRS, 3G, Wifi...

“ACB One”: means a digital instrument which ACB uses to communicate with customers and provides banking products and services. In particular, customers access ACB One website on devices connecting to the internet though ADSL, GPRS, 3G, Wi-Fi etc. such as computers, laptops, mobile phones etc.

- 1.53. “Gói hạn mức giao dịch”** (viết tắt là Gói HMGD): Là gói hạn mức do Chủ thẻ đăng ký với ACB cho phép Chủ thẻ phụ có thể sử dụng và giao dịch tối đa số tiền đã đăng ký theo gói hạn mức đó.

“Transaction limit package”: means the transaction limit package that the Cardholder registers and ACB grants for the supplementary cardholder to make transactions in the extent of registered amount.

- 1.54. “Nghị vụ thẻ”**:

“Card services”:

- Là các đề nghị nhận thẻ/PIN, gia hạn thẻ, thay thế thẻ, báo mất thẻ, hủy thẻ, thanh lý thẻ, nhận tiền theo số dư có trên thẻ, nhận tiền ký quỹ, nhận lại sổ tiết kiệm đã cầm cố/thẻ chấp, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, khóa/mở thẻ, báo mất thẻ, đăng ký gói hạn mức giao dịch, kích hoạt thẻ, tăng/giảm HMTD thẻ, thay đổi hình thức đảm bảo thẻ, xác nhận Thẻ, thay đổi thông tin Thẻ, đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ trích tiền tự động từ TK TGTT để thanh toán dư nợ thẻ, khiếu nại giao dịch thẻ,... của Chủ thẻ;

Mean the Cardholder's requests on card/PIN delivery, card renewal, replacement, lost report, cancellation, balance withdrawal, receipt of deposit, receipt of pledged savings book, PIN change, PIN reset, card lock/unlock, card loss, registration of transaction limits, card activation, credit limit increase/decrease, change of security method, card verification, information update, registration/ cancellation/ revision of auto debit rate to current account for debt repayment, claim payment etc.

- Là đề nghị báo mất thẻ, thẻ bị lộ thông tin, khóa thẻ (không bao gồm trường hợp thẻ đã bị khóa theo yêu cầu của Chủ thẻ) của Chủ thẻ phụ.

Mean the supplementary cardholder's requests on card lost/stolen, leaked card data, card lock (not applicable if card is already locked at the Cardholder's request).

- 1.55. Dịch vụ Quản lý thẻ**: là dịch vụ cho phép Chủ thẻ phụ chủ động BẬT/TẮT tính năng giao dịch nước ngoài và/hoặc giao dịch trực tuyến trên ứng dụng ACB ONE.

“Service management”: means a service enabling supplementary cardholders to proactive TURN ON/TURN OFF the international transaction feature and/or online transactions on ACB ONE.

ĐIỀU 2: PHẠM VI, MỤC ĐÍCH VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG THẺ

ARTICLE 2: SCOPE, PURPOSE OF CARD USE AND VALIDITY OF CARD

2.1. Phạm vi sử dụng/Scope of use

Chủ thẻ được giao dịch thẻ trên phạm vi toàn cầu.

The Cardholder is entitled to make card transactions worldwide.

2.2. Mục đích sử dụng thẻ/Purpose of use

- a) Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc rút tiền mặt tại ATM/ quầy giao dịch của ACB và của các Tổ chức Tín dụng khác; các dịch vụ khác do ACB, Tổ chức thanh toán Thẻ, Tổ chức Thẻ quốc tế cung ứng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Chủ thẻ.

The card is used for legal payments for goods and services at the Merchant or withdrawals at ATMs/counters of ACB and other credit institutions; other services provided by ACB, acquirers, ICO in accordance with applicable laws and regulations, including payments for overseas goods and services for the purpose of the Cardholder's business and manufacturing.

- b) Việc thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ ở nước ngoài phải tuân thủ quy định quản lý ngoại hối và quy định của pháp luật.

Payments for overseas goods and services must be conducted in compliance with laws and regulations on foreign exchange control.

2.3. Thời hạn sử dụng thẻ/Validity of card

Do ACB quy định tuân thủ các quy định pháp luật, quy định ACB trong từng thời kỳ.

Is regulated by ACB in accordance with applicable laws and its regulations in the applicability period.

ĐIỀU 3: HẠN MỨC TÍN DỤNG, THỜI HẠN HẠN MỨC TÍN DỤNG, PHÍ - LÃI SUẤT, PHẠT VI PHẠM

ARTICLE 3: CREDIT LIMIT, VALIDITY OF CREDIT LIMIT, FEES, INTEREST RATES AND PENALTIES

3.1. Hạn mức tín dụng/ Credit limit

- 3.2.1. Chủ Thẻ có thể nộp đơn đề nghị ACB xem xét tăng hạn mức tín dụng đã cấp cho mình tại bất kỳ thời điểm nào. ACB có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng hạn mức tín dụng tùy từng thời điểm.

The Cardholder may apply for credit limit increase at any point of time. ACB is entitled (but not obliged) to increase the credit limit from time to time.

- 3.2.2. Tùy thuộc vào quy định của ACB, định kỳ hoặc đột xuất, ACB sẽ tái đánh giá, xác định lại hạn mức tín dụng; rà soát giao dịch thẻ. Theo đó, tùy từng trường hợp theo đánh giá của ACB, thẻ xuất hiện giao dịch bất thường hoặc việc tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng có thể dẫn đến việc vi phạm quy định, chính sách của ACB trong từng thời kỳ, ACB có toàn quyền quyết định việc tiếp tục duy trì, điều chỉnh hoặc chấm dứt hạn mức tín dụng đã cấp và thông báo cho Chủ thẻ theo các phương thức phù hợp quy định tại Điều 16 Bản các điều khoản và điều kiện này. Thông báo của ACB là một phần không tách rời của (các) Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ (hoặc Giấy đề nghị cấp thẻ), Bản điều khoản và điều kiện này, có hiệu lực pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ Chủ thẻ.

Subject to ACB's regulations, ACB will, periodically or unexpectedly, re-evaluate, determine the credit limit; examine card transaction history. Therefore, based on ACB's

evaluation on a case-by-case basis, if there is any abnormal transaction or the maintenance of credit limit may lead to violations of ACB's regulations, policies in the applicability period, ACB is entitled to decide the maintenance, adjustment or termination of the approved credit limit and will notify the Cardholder of its decision in the form(s) as prescribed in Article 16 of these T&C. ACB's notice shall be an integral part of the Application for and agreement on card issuance and use (or Card issuance application), these T&C; and be legally binding on the Cardholder.

- 3.2.3. Dựa vào hạn mức tín dụng được cấp, Chủ thẻ sử dụng thẻ để giao dịch theo hạn mức giao dịch tối đa được công bố tại website chính thức của ACB www.acb.com.vn hoặc các hình thức khác mà ACB cho là phù hợp. ACB có toàn quyền cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch Thẻ nào vượt quá hạn mức tín dụng hoặc hạn mức giao dịch được quy định.

With the approved credit limit, the Cardholder uses the card to make transactions within the maximal transactional limit posted at ACB's official website www.acb.com.vn or in other form decided by ACB. ACB is entitled to allow any card transactions exceeding the approved credit limit or transactional limit.

- 3.2.4. Trong trường hợp Chủ Thẻ sử dụng Thẻ vượt quá hạn mức tín dụng được cấp, Chủ Thẻ phải thanh toán ngay khoản tiền vượt hạn mức đó ngay cả khi không nhận được yêu cầu của ACB. Nếu Chủ Thẻ không thanh toán ngay khoản tiền vượt hạn mức, ACB có quyền tạm ngưng việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ cho đến khi tình trạng vượt hạn mức tín dụng không còn. Việc cho phép Chủ Thẻ thực hiện một giao dịch Thẻ dẫn đến việc vượt Hạn mức tín dụng không có nghĩa là ACB đồng ý tăng hạn mức tín dụng trên cơ sở lâu dài.

In the event that the Cardholder use the card to make transactions exceeding the approved credit limit, the Cardholder must immediately pay for the excess even without ACB's request. If the Cardholder fails to immediately pay for the excess, ACB is entitled to temporarily suspend the Card use of the Cardholder until the excess has been paid off. The permission to the Cardholder to make a transaction exceeding the approved credit limit does not mean that ACB agrees to increase the credit limit on the long-term basis.

3.2. Thời hạn hạn mức tín dụng/ *Validity of credit limit*

- 3.2.1. Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ tối đa bằng thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng đã cấp. Trường hợp hiệu lực của hạn mức tín dụng được gia hạn thì thời hạn hạn mức tín dụng thẻ cũng được gia hạn theo. Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng thẻ/ hiệu lực thẻ tối đa là 5 năm và có thể thay đổi tùy theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.

Validity of a card limit shall not exceed the remaining validity of the approved credit limit. If the validity of credit limit is extended, that of card limit shall follow. Validity of a card limit/ of a card shall not exceed the 5-year period and may be varied by ACB in the applicability period.

- 3.2.2. ACB sẽ xem xét tái cấp hạn mức tín dụng cho Chủ thẻ theo định kỳ hàng năm hoặc khi Chủ thẻ có yêu cầu bằng văn bản gửi cho ACB. Thẻ tái cấp có hạn mức tín dụng bằng với thẻ cũ, trường hợp chủ thẻ có yêu cầu hạn mức tín dụng khác thẻ cũ thì thẻ tái cấp có hạn mức tín dụng bằng với hạn mức tín dụng do chủ thẻ yêu cầu sau khi được ACB chấp thuận bằng văn bản. Mục đích sử dụng vốn trên thẻ tái cấp tuân theo Điều 5 tại Bản Điều khoản và điều kiện này.

ACB shall review the extension of the Cardholder's credit limit annually or at the Cardholder's request in writing sent to ACB. A renewed card has the same credit limit with an old card. In case the Cardholder requests a different credit limit from the old card's, the renewed card will have the credit limit at per request of the Cardholder upon

ACB's written approval. The purpose to use funds on the renewed card shall be in compliant with Article 5 of these T&C.

- 3.2.3. Trường hợp hạn mức tín dụng không được tái cấp và/hoặc chấm dứt trước hạn, Chủ thẻ thực hiện tất toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi, phí phát sinh tại ngày ngừng/chấm dứt hạn mức tín dụng.

In case the credit limit is not extended and/or prematurely terminated, the Cardholder is responsible for full payment of outstanding credit card loans, interest, fees and charges arising on the date of credit limit termination.

3.3. Phí – Lãi suất, Phạt vi phạm

Fees – interest rates, penalties

Mức Phí – Lãi suất, Phạt vi phạm được quy định chi tiết tại Biểu phí, lãi suất do ACB phát hành trong từng thời kỳ

The rate and amount of fees, interest rates and penalties shall be regulated in ACB's schedule of fees published from time to time.

ĐIỀU 4: TÀI SẢN BẢO ĐẢM

ARTICLE 4: COLLATERAL

4.1. Tài sản bảo đảm/ Collateral:

Chi tiết về tài sản bảo đảm, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo hợp đồng bảo đảm (hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố, hợp đồng bảo lãnh), giữa ACB, bên bảo đảm (bên thế chấp/bên cầm cố/bên bảo lãnh).

Details of collateral, ownership and use right certificates, rights and obligations of the parties shall comply with Collateral agreement (mortgage agreement, pledge agreement, guarantee agreement) between ACB and the security pledger/guarantor.

4.2. Trong trường hợp ACB cấp thẻ không có bảo đảm bằng tài sản, Chủ thẻ cam kết:

For unsecured credit card opening, the Cardholder undertakes that:

- 4.2.1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB bất cứ khi nào ACB cho là cần thiết.

The Cardholder shall perform security measures of pledging assets as collateral at ACB's request at any time ACB deems necessary.

- 4.2.2. Trả nợ trước hạn cho ACB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB.

The Cardholder shall accelerate debt repayment before due date if the Cardholder fails to perform pledging collateral at ACB's request.

- 4.2.3. Trong trường hợp ACB thu hồi nợ, ACB có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ để thu hồi nợ.

In case of debt recovery, ACB is entitled to settle any asset legally owned by the Cardholder.

- 4.2.4. Trường hợp Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết nào đối với ACB, các tài sản thuộc sở hữu của Chủ thẻ sẽ trở thành tài sản cầm cố, thế chấp cho ACB. Việc cầm cố, thế chấp này được xem là có hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện Chủ thẻ vi phạm cam kết của mình đối với ACB và ACB có toàn quyền xử lý các tài sản này để thu hồi nợ.

In the event of the Cardholder's violation against any commitments with ACB, the Cardholder's assets shall become collateral for the Cardholder's debts from ACB. The collateralization shall be deemed to take effect once the Cardholder violates its

commitments with ACB and ACB has full rights to perform settlement of collateral to recover debts.

- 4.3. Việc giải chấp tài sản bảo đảm hoặc giải tỏa số dư tiền gửi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

Release of collateral such as the Cardholder's asset(s) or deposits at ACB shall be performed when the following conditions are met altogether:

- 4.3.1. Chủ thẻ thanh toán hết dư nợ thẻ, phí, lãi phát sinh và các phí giao dịch đang được phong tỏa trên hệ thống chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ (nếu có);
The Cardholder has paid all outstanding loans, fees, interest, as well as other transactional charges that are recorded in the ICO system but has not been debited into card account (if any);
- 4.3.2. Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng thẻ đã được giải quyết xong;
All disputes (if any) related to the card use are settled completely;
- 4.3.3. Chủ thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng thẻ với ACB.
The Cardholder has fulfilled its obligations toward ACB relating to card use.

ĐIỀU 5: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN THẺ, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ

ARTICLE 5: DEBIT INTO CARD ACCOUNT, FEES AND INTEREST

- 5.1. ACB được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ các khoản sau đây:

ACB is entitled to debit into the card account in the following cases:

- 5.1.1. Tất cả giá trị giao dịch Thẻ:

All card transactions which are:

- Do Chủ thẻ phụ thực hiện trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ thẻ phụ lạm dụng thẻ, không tuân thủ quy định nội bộ và quy chế chi tiêu....

Made by the supplementary cardholders in any cases, including but not limited to transactions resulting from card abuse, incompliance with internal regulations and rules, etc.

- Bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hoặc không có sự đồng ý của Chủ thẻ nhưng do Chủ thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc thẻ.

Made by any person with or without the Cardholder's agreement due to leakage of card number, PIN, OTP by the Cardholder and/or the supplementary cardholder, or as a result of card lost.

- Các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ.

Made in cases arising from the use of card by the supplementary cardholders.

- 5.1.2. Các khoản lãi, phí:

Interest and fees:

- Phí thường niên: Là phí phải trả hàng năm cho mỗi thẻ tín dụng đã phát hành.
Annual fee: charged for each active credit card annually.
- Phí cấp PIN: Được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp số PIN/cấp lại số PIN mới
PIN issuance fee: charged for PIN issuance/reset at the Cardholder's request.
- Phí thay thế thẻ: Được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn

của thẻ.

Card replacement fee: applicable when the Cardholder requests to replace card before its expiry.

- Phí gửi Bảng thông báo giao dịch Thẻ (BTBGD) qua đường bưu điện: Được tính khi Chủ thẻ yêu cầu gửi BTBGD qua đường bưu điện và/hoặc khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao BTBGD.

Fee of mailing paper bank statement(s): applicable when the Cardholder requests for (original and/or duplicate) paper bank statements sent by post.

- Phí cấp bản sao BTBGD: Được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cung cấp bản sao BTBGD.

Duplicate bank statement fee: applicable when the Cardholder requests for a duplicate of bank statement.

- Phí dịch vụ SMS Banking: Là phí được ghi nợ vào tài khoản thẻ khi Chủ thẻ đăng ký nhận tin nhắn qua điện thoại.

SMS notification fee: debited into the card account when the Cardholder registers to receive SMS balance notification via phone.

- Phí thay đổi HMTD: Được tính khi Chủ thẻ yêu cầu tăng hay giảm hạn mức tín dụng thẻ.

Credit limit change fee: applicable when the Cardholder requests for lower/higher credit limit.

- Phí vượt HMTD: Được tính trên số tiền vượt HMTD thẻ.

Over-limit fee: charged for an over-limit amount.

- Phí phạt chậm thanh toán số tiền tối thiểu: Được tính trên số tiền thanh toán tối thiểu còn lại khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu chậm nhất vào ngày phải thanh toán theo quy định của ACB.

Late minimum payment fee: charged for the unpaid minimum payment amount when the minimum payment amount is made partially or not at all by the due date in accordance with ACB's regulations.

- Phí rút tiền mặt: Được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại quầy giao dịch.

Cash advance fee: charged for an amount of money taken out, in terms of cash advance transaction. This fee excludes other fees charged at the counter.

- Phí xử lý giao dịch: Áp dụng cho các giao dịch Thẻ khác VND, được tính trên Số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ.

Transaction processing fee: applicable to card transactions in non-VND currencies, charged for a converted amount on the debit/credit-to-account date. This fee is accumulated to the converted amount and is debited/credited into the Card account.

- Phí chênh lệch tỷ giá: Áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ.

Foreign exchange differential fee: applicable to card transactions in non-VND currencies, charged for a converted amount on the debit/credit-to-account date. This fee is accumulated to the converted amount and is debited/credited to card account.

- Phí xử lý giao dịch Đại lý nước ngoài: Là phí áp dụng cho các giao dịch thẻ ghi nợ/có bằng VND tại các Đại lý chấp nhận thẻ của Ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch và được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ.

Fee of transaction processing at Overseas merchants: applicable to (debited/credited) card transactions in VND at merchants of banks with the code of countries different than that of Vietnam. This fee is accumulated to the converted transaction amount and is debited/credited to card account.

- Phí dịch vụ giao dịch ghi có: Là phí áp dụng cho các giao dịch ghi có từ Đại lý chấp nhận thẻ, phí này được tính trên tổng số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi có vào Tài khoản thẻ.

Credited transaction fee: applicable to credited transactions at the merchants. This fee is charged for the converted transaction amount on the credit-to-account date.

- Phí tra soát giao dịch: Được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ và được thu sau khi ACB trả lời kết quả khiếu nại cho Chủ thẻ.

Tracing transaction fee: applied to card transaction disputes that are incorrect and charged after ACB has informed the Cardholder about dispute results.

- Phí dịch vụ khác: Được tính cho các dịch vụ khác theo yêu cầu của Chủ thẻ.

Other service fees: applicable to other services requested by the Cardholder.

- Lãi: được tính trên số dư nợ theo lãi suất trong hạn/lãi suất quá hạn do ACB ban hành tại từng thời điểm.

Interest: calculated on the outstanding loan according to the rates (including interest rates and overdue interest rates) announced by ACB from time to time.

ACB không hoàn trả các khoản lãi, phí này vào tài khoản thẻ của Chủ thẻ, trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định pháp luật.

ACB shall not refund the above interest, charges and fees to the Cardholder's card account, unless it is ACB's fault, the refund shall be made in accordance with laws.

- 5.2. Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ cho dù số dư nợ có vượt quá HMTD thẻ hay không.

All transaction amounts, fees, interest arising within a billing cycle shall be accumulated to credit balance of the next cycle. ACB has the rights to credit such amount to card account whether the outstanding balance exceeds the credit limit or not.

- 5.3. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch nêu tại Khoản 5.1 điều này áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTT VND (không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch).

All charges and fees related to card transactions and specified in clause 5.1 of this Article are calculated according to schedule of fees imposed on the date the transaction is debited/credited to Current account in VND (not on the date the transaction is made).

5.4. Nguyên tắc tính lãi:

Principles of interest calculation:

a. Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:

Goods/services payment:

- Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, ACB sẽ tính lãi cho vay theo lãi suất hiện hành đối với số dư nợ cuối kỳ tính từ ngày lập BTBGD và đối với số dư nợ của kỳ tiếp theo tính từ ngày giao dịch. Phí và lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán.

If the Cardholder repays partially or fails to repay the card debt as stated in one bank statement or repays right after the payment due date, ACB shall charge an interest at the applicable interest rate for the outstanding loan of that bank statement and the outstanding loan of the next billing cycle since the transaction date. Fees and interest of these outstanding loans shall be debited into card account after deducting repaid amounts.

- Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước hoặc vào ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ thẻ sẽ được miễn toàn bộ lãi nói trên (không áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt).

If the Cardholder repays the whole amount of the outstanding loan on or before the payment due date, the Cardholder shall not incur the said interest (inapplicable to cash advance transactions).

b. Giao dịch rút tiền mặt:

Cash advance:

ACB sẽ tính lãi (*ngoài phí rút tiền mặt*) đối với số tiền ghi nợ từ ngày giao dịch rút tiền mặt được ghi nợ vào tài khoản thẻ cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày lập BTBGD, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.

ACB shall charge an interest (besides cash advance fee) for the cash advance amount from the date the transaction is debited into the card account until the Cardholder pays off the outstanding loan of cash advance transaction. Calculation of this interest is not based on the bank statement date, payment due date or maturity date.

- 5.5. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản ĐKĐK này. ACB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 16 của Bản ĐKĐK này. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

Schedule of fees and rates is an integral part of these T&C. ACB might revise the schedule during card use period and the Cardholder shall be informed in the forms prescribed in Article 16 of these T&C. The effective date of revision shall not be sooner than 07 days since the date of notification.

ĐIỀU 6: TỶ GIÁ QUY ĐỔI

ARTICLE 6: FOREIGN EXCHANGE RATE

- 6.1. Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ. Đối với những giao dịch thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB. Các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của TCTQT.

Foreign exchange rate shall be applied to all card transactions being converted to VND at the time when transactions are debited/credited into the card account at an exchange rate determined by ACB if the transactions are handled by ACB's merchants. For the transactions handled by merchants of other banks, the exchange rates shall be regulated by the ICO.

- 6.2. Trường hợp loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm khác với loại tiền ACB cấp HMTD cho Chủ thẻ, nếu do thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/ giá mua bán vàng dẫn đến việc HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm hoặc giá trị nghĩa vụ được bảo đảm hoặc vượt quá tỷ lệ tối đa do ACB và Chủ thẻ/bên bảo đảm thỏa thuận thì ACB có quyền:

In case that the currency of value of collateral/secured obligations is different from the currency of the credit limit granted by ACB, if the change of exchange rates and/or gold price results in the credit limit exceeds the collateral or secured obligations values or the maximum rate in the agreement between ACB and the Cardholder/Guarantor, ACB has the rights to:

- 6.2.1. Giảm HMTD đã cấp cho Chủ thẻ xuống đến mức tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản bảo đảm đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng bảo đảm giữa các bên; hoặc

Lower the credit limit that has been granted and set the new credit limit based on the loan-to-value ratio as stated in the Collateral Agreement signed by the parties; or

- 6.2.2. Yêu cầu Chủ thẻ bổ sung tài sản bảo đảm; hoặc

Request the Cardholder for additional security; or

- 6.2.3. Chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ.

Terminate the Cardholder's card use.

- 6.3. Trường hợp tài sản bảo đảm là sổ dư tiền gửi, sổ tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi mà Chủ thẻ dùng tài sản bảo đảm để thanh toán dư nợ thẻ hoặc ACB phải xử lý tài sản để thu nợ, ACB có quyền quy đổi theo tỷ giá/ lãi suất quy định của ACB vào ngày thực hiện yêu cầu nếu tài sản đảm bảo khác VND, cũng như chấp nhận việc thay đổi lãi suất áp dụng cho tài sản đảm bảo do yêu cầu này. Tại thời điểm thực hiện yêu cầu mà tài sản bảo đảm là sổ dư tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm có kỳ hạn thì các tài sản này mặc nhiên được xem là loại không kỳ hạn.

In the event that the Cardholder makes a request on repaying the statement balance with bank deposits, savings book, or certificates of deposit as security for card loan repayment, or ACB realizes the security to clear debts, ACB has the rights to convert the security value in foreign currencies into VND at the exchange rates/interest rates regulated by ACB on the date the request is made, as well as accepts to the revision of interest rates due to this request. At the time of request, security being term bank deposits or savings book shall become non-term.

- 6.4. Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ/ giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ giữa HMTD và giá trị tài sản bảo đảm do ACB quyết định.

The application of foreign exchange rate/gold price when evaluating security to set the credit limit is decided by ACB.

ĐIỀU 7: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU, SỐ PIN

ARTICLE 7: CARD, CARD INFORMATION, OTP, PIN MANAGEMENT

- 7.1. Chủ thẻ đồng ý giao thẻ và PIN về địa chỉ mà Chủ thẻ phụ cung cấp tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và PIN cho Chủ thẻ phụ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà ACB cho là an toàn và tin cậy. Chủ thẻ được xem là đã nhận được Thẻ và PIN khi ACB giao Thẻ và PIN đến đúng chỉ dẫn đã cung cấp cho ACB. Chủ thẻ phụ ký xác nhận đã nhận thẻ và PIN trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao.

The Cardholder agrees to card and PIN delivery to the address provided by the supplementary cardholder in the Agreement on credit card opening and use. ACB has full rights to deliver card

and PIN to the supplementary cardholder's address using any methods that ACB considers secured and appropriate. The Cardholder and supplementary cardholder are taken to have received card and PIN when ACB conducts the card and PIN delivery accurately according to written directions provided to ACB. The supplementary cardholder confirms the receipt of card and PIN by signing on the documents determined for each method of delivery by ACB.

Trường hợp, ACB giao thẻ và PIN trực tiếp cho Chủ thẻ phụ tại một địa chỉ cụ thể, ACB sẽ nhận dạng Chủ thẻ phụ thông qua một số thông tin cá nhân và thông tin trên thẻ theo quy định của ACB. ACB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao thẻ và PIN cho Chủ thẻ phụ khi thông tin nhận dạng Chủ thẻ phụ nhận được là chính xác, đầy đủ.

In case of card and PIN delivery in person to the supplementary cardholder at a specific location, ACB shall verify the card user with personal details and card details as per ACB regulations. ACB is exempted from liability for card and PIN delivery to the supplementary cardholder if the recipient is verified as the supplementary cardholder with complete and accurate information.

- 7.2. Nếu Chủ thẻ phụ không nhận được thẻ/PIN từ ACB, Chủ thẻ phụ chủ động liên hệ ACB để nhận thẻ/PIN trong vòng 60 ngày kể từ ngày thẻ/Số PIN được phát hành. Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý thẻ/PIN không được nhận theo quy trình xử lý thẻ/PIN tồn. Nếu Chủ thẻ có nhu cầu nhận thẻ/PIN mới, Chủ thẻ sẽ chịu các phí liên quan theo quy định của ACB.

If the supplementary cardholder receives no card/PIN delivered by ACB, the supplementary cardholder should proactively contact ACB to collect card/PIN within 60 days since the issuance date. After the aforementioned time, ACB will handle the unreceived cards in accordance with the procedure of handling unreceived cards. The Cardholder requesting card/PIN restore shall incur fee(s) under ACB's regulations.

- 7.3. Chủ thẻ đảm bảo về việc thực hiện đổi PIN do ACB cung cấp tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Chủ thẻ phải đảm bảo Chủ thẻ phụ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp, nếu vi phạm Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

The Cardholder warrants to change PIN generated by ACB at ACB's ATM before making any card transaction. The Cardholder assures that the supplementary cardholder must not make any card transaction with PIN generated by ACB, otherwise the Cardholder holds the full responsibility for the violation.

- 7.4. Chủ thẻ đảm bảo Chủ thẻ có trách nhiệm bảo quản thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên thẻ và thông tin phải bảo mật khác của thẻ sau khi nhận thẻ/PIN cho dù thẻ có được kích hoạt hay không. Trong trường hợp thẻ/thông tin liên quan đến thẻ/ mật khẩu/ số PIN/ mã OTP bị mất/bị đánh cắp/ bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ cam kết rằng Chủ thẻ có nghĩa vụ:

The Cardholder assures that the Cardholder are responsible for safeguarding the confidentiality of card(s), PIN, OTP, card details and other confidential information after receiving card/PIN whether card/PIN is activated or not. In case of loss, theft, or unauthorized use relating to card/card information/password/PIN/OTP, the Cardholder agrees that the Cardholder shall be responsible for:

- 7.4.1. Thông báo ngay cho ACB bằng điện thoại và Chủ thẻ phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB.

Reporting to ACB immediately through telephone and the Cardholder shall confirm this report with a written notification to ACB.

- 7.4.2. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm thẻ bị mất, thông tin liên quan đến thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.

Providing ACB with details of time, location where card is lost, information about lost or stolen card/password/OTP/PIN, latest transactions and other details following ACB's request.

- 7.5. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nếu:

The Cardholder shall be liable for all the card transactions, damage and compensation for damages to ACB and any third party (if any) if:

- 7.5.1. Phát sinh từ việc Chủ thẻ phụ gian lận hoặc làm trái các nội dung Chủ thẻ đã thỏa thuận với ACB tại Bản ĐKĐK này trong quá trình sử dụng thẻ;

The supplementary cardholder makes fraudulent transactions or violates the agreements between ACB and the Cardholder in these T&C when using card;

- 7.5.2. Phát sinh từ việc thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất thẻ, bị đánh cắp thẻ hoặc việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ phụ hoặc thông tin liên quan đến thẻ/ mật khẩu/ số PIN/ mã OTP bị mất/bị đánh cắp/ bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.

Card is misused before ACB issues a written confirmation of handling lost, stolen card report; or card used by the supplementary cardholder; or lost/stolen/abused card information/password/PIN/OTP, including without limitation to, card transactions made through deception/phishing and/or signature forgery.

- 7.6. Khi thẻ bị mất, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ các giao dịch phát sinh trên thẻ (nếu có) cho ACB nếu không thực hiện báo mất thẻ bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thế thẻ theo biểu phí được ACB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được thẻ bị mất sau khi đã thông báo cho ACB, Chủ thẻ/ cá nhân được quyền sử dụng thẻ không được sử dụng thẻ này và chủ động hủy thẻ để thẻ không sử dụng được.

When the card is lost, the Cardholder must notify ACB and request for card replacement (if any) in writing. The Cardholder shall be liable for paying all card transactions (if any) if the Cardholder fails to report the lost card in writing to ACB. ACB shall carry out the verification and make decisions on card replacement. If the card is replaced, the Cardholder must pay lost card fee (if applicable) and card replacement fee as specified in the schedule of fees published in writing under laws and regulations as well as on ACB's website from time to time. If lost card is found after noticing ACB, the Cardholder must not use the card and should destroy it to avoid further use.

Khi ACB nhận được thông tin bằng văn bản từ Chủ thẻ về việc báo mất thẻ, khóa hoặc mở thẻ, kích hoạt thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN và các yêu cầu khác trong quá trình sử dụng thẻ, ACB sẽ thực hiện các yêu cầu này của Chủ thẻ trong thời gian sớm nhất (tối đa không quá 30 ngày làm việc), tùy thuộc vào loại yêu cầu của Chủ thẻ và điều kiện làm việc, cung cấp dịch vụ của ACB tại thời điểm nhận được yêu cầu (riêng yêu cầu báo mất thẻ sẽ được xử lý tối đa 05 ngày làm việc đối với thẻ nội địa và tối đa 10 ngày làm việc đối với thẻ quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo của chủ thẻ bằng văn bản).

When ACB receives a written notice from the Cardholder about card loss, lock or unlock, activation, PIN change, PIN reset and other requests during the card use, ACB will perform these requests of the Cardholder at the soonest time (not exceeding 30 working days), depending on the type of request of the Cardholder/Supplementary cardholder, business and service conditions of ACB at the time of receipt of request (except for card loss, in case of loss of domestic and

international cards, the handling time shall not exceed 05 working days and 10 working days from the date of receipt of request, respectively).

- 7.7. Nếu thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục thay đổi thẻ và PIN.

If the card is retained at ATM/POS of other banks, the Cardholder must request for card and PIN replacement.

- 7.8. ACB sẽ xem xét và quyết định việc tái cấp thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đề nghị tái cấp thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB.

ACB shall review and decide the card renewal before expiration at the Cardholder's written request to ACB.

- 7.9. Khi thay thẻ/tái cấp thẻ/hủy Thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ. Chủ thẻ có nghĩa vụ tự hủy thẻ trong các trường hợp sau:

ACB will not collect invalid cards in case of card replacement/ renewal/ cancellation. The Cardholder is responsible for destroying the invalid cards when:

- 7.9.1. Khi Chủ thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với Chủ thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email... về việc đã hủy Thẻ.

The Cardholder requests or informs ACB of card cancellation. Card becomes invalid at the time ACB sends the Cardholder a confirmation of card cancellation in any methods, including SMS, email etc.

- 7.9.2. Khi Chủ thẻ yêu cầu ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ và được ACB đồng ý cấp Thẻ mới. Với các trường hợp Chủ thẻ yêu cầu thay thẻ không đổi số, Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ trong trường hợp Chủ thẻ không chủ động hủy thẻ cũ.

The Cardholder requests to replace/renew/convert card and ACB approves the request. In case of card replacement with the same number, the Cardholder is responsible for all the card transactions made if the Cardholder does not destroy the invalid card.

- 7.9.3. Khi ACB thông báo hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật... Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho Chủ thẻ về việc hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ.

ACB informs the Cardholder about card cancellation or termination of card use for any reasons, including but not limited to lawful orders by the government officials, technical requirements etc. The card shall become invalid at the time of ACB's notification about card cancellation or termination of card use to the Cardholder.

- 7.9.4. Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp thẻ đã hủy về vật lý.

The Cardholder is responsible for all the card transactions made before ACB terminates the card use, including those when card is physically destroyed.

ĐIỀU 8: DỊCH VỤ THẺ

ARTICLE 8: CARD SERVICES

- 8.1. Chủ thẻ đồng ý sử dụng số điện thoại di động của Chủ thẻ phụ cung cấp trong Hợp đồng phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng để đăng ký các dịch vụ sau:

Cardholder agrees to register the cellphone number of the supplementary cardholders provided in the Agreement on credit card opening and use for the following card services:

8.1.1. Dịch vụ SMS: dịch vụ thông báo qua SMS khi số dư thẻ tương ứng thay đổi.

SMS notification: notification of change of card's outstanding balance through SMS.

8.1.2. Dịch vụ xác thực giao dịch thẻ quốc tế 3D Secure theo phương thức xác thực OTP SMS.

3D Secure service: verification with OTP SMS for international card transactions.

8.2. Chủ thẻ chấp thuận rằng việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định và quy định của pháp luật.

The Cardholder agrees that the termination or adjustment of the abovementioned services is determined by ACB and in accordance with law.

ĐIỀU 9: BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH

ARTICLE 9: BANK STATEMENT

9.1. Hàng tháng, Chủ thẻ sẽ nhận được BTBGD (do ACB lập vào một ngày cố định trong tháng) sẽ liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch trước, các bút toán điều chỉnh (nếu có), số dư đầu kỳ, phát sinh nợ trong kỳ, phát sinh có trong kỳ, dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, và các thông tin khác.

Số tiền thanh toán tối thiểu = Tỷ lệ thanh toán tối thiểu * (Dư nợ cuối kỳ - số tiền vượt hạn mức tín dụng thẻ) + số tiền vượt hạn mức tín dụng thẻ.

The Cardholder and supplementary cardholders shall receive a bank statement once a month (issued by ACB on a specific date), in which listing the transaction details, fees, interest arising during a billing cycle, adjustments (if any), opening balance, debits, credits, outstanding loan, minimum payment amount, payment due date, and other information.

*Minimum payment amount = Minimum payment rate * (Outstanding loan – Over-limit amount) + Over-limit amount*

9.2. Chủ thẻ đồng ý rằng BTBGD sẽ được gửi cho Chủ thẻ/ Chủ thẻ phụ qua email, ACB One do Chủ thẻ/ Chủ thẻ phụ cung cấp tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoặc theo đăng ký của chủ thẻ. Nếu sau 7 (bảy) ngày kể từ ngày gửi BTBGD, ACB không nhận được bất kỳ thông báo nào của Chủ thẻ thì ACB xem như Chủ thẻ đã nhận được BTBGD.

The Cardholder agrees that bank statement shall be sent to the Cardholder/ supplementary cardholder via email, ACB One that the Cardholder/supplementary cardholder has provided ACB with. If ACB receives no notification from the Cardholder after 7 (seven) days since the bank statement is sent, ACB will take that the Cardholder has received the bank statement.

9.3. BTBGD sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ và ghi có trong BTBGD là đúng và có hiệu lực, và Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thể hiện trên BTBGD theo thời hạn được quy định trong BTBGD. Trường hợp nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch, ACB sẽ giải quyết các khiếu nại theo quy định tại Điều 11 của Bản ĐKĐK này.

The bank statement is the evidence that card transactions, fees and interest (if any), debits and credits during a billing cycle is correct and valid, and the Cardholder agrees to pay all the card transactions, fees and interest within the time limit stated in the bank statement. If ACB receives the Cardholder's dispute within 60 (sixty) days from the bank statement date, ACB shall carry out the dispute settlement as prescribed in Article 11 of these T&C.

ĐIỀU 10: THANH TOÁN THẺ

ARTICLE 10: PAYMENT

- 10.1. Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ bằng tiền mặt, séc, hay chuyển khoản. Khi thanh toán bằng séc hay chuyển khoản, việc thanh toán chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có.

The Cardholder can make monthly payment by cash, cheques or fund transfer. In case of payment by cheques or fund transfer, the payment shall be valid only when ACB receives debit notification with the debited amount.

Thời gian tiền được hạch toán vào tài khoản Thẻ khi Chủ thẻ thực hiện nộp tiền mặt tại quầy/ chuyển tiền trên ACB One/ chuyển tiền liên Ngân hàng (CITAD):

Processing time for credit into card account (for deposits made at ACB's counter/via ACB ONE/from other banks via CITAD):

- Giao dịch được thực hiện từ 7g30' đến 17g (Thứ 2 – Thứ 6) / Từ 7g30' đến 11g (Thứ 7) : Tối đa 20 phút/1 lần kể từ khi giao dịch nộp tiền được hạch toán thành công trên hệ thống trong ngày.

For deposits made and successfully recorded on ACB's system from 7:30 to 17:00 Mondays to Fridays and from 7:30 to 11:00 Saturdays: Maximum 20 minutes per transaction.

- Giao dịch được thực hiện sau 17g (Thứ 2 – Thứ 6)/ Sau 11g (Thứ 7): Sẽ được xử lý vào ngày làm việc kế tiếp.

For deposits made after 17:00 Mondays to Fridays and after 11:00 on Saturdays: Transactions will be processed in the next business day.

- 10.2. Chủ thẻ có thể ủy quyền cho ACB tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại ACB (tài khoản này khác với tài khoản ký quỹ đảm bảo thanh toán Thẻ) bằng cách đăng ký dịch vụ "Ghi nợ tự động tài khoản thanh toán" để thanh toán số dư nợ. Nếu là tài khoản USD, ACB được quyền quy đổi theo tỷ giá quy định của ACB vào ngày trích tiền.

The Cardholder may authorize ACB to automatically debit the Cardholder's non-term current account at ACB (not to be confused with the deposit account being security for repayment) by applying for the "Auto debit to current account" service to make the monthly payment. If the Cardholder's current account is in USD, ACB has the rights to make conversion at exchange rates regulated by ACB on the auto debit date.

Việc đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ thanh toán sẽ có hiệu lực cho BTBGD kỳ hiện tại khi Chủ thẻ đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ thanh toán trước ngày ACB thực hiện ghi nợ Tài khoản thanh toán. Sau thời gian này, tỷ lệ thanh toán mới sẽ được áp dụng cho BTBGD kỳ kế tiếp.

The application/cancellation/change of auto debit rate takes effect in the current billing cycle if the Cardholder applies/cancels/changes auto debit rate before the date ACB debits from current account. Otherwise, the new rate will be applied for the next billing cycle.

Số tiền ghi nợ Tài khoản thanh toán = (Số dư nợ của BTBGD * tỷ lệ thanh toán đăng ký) – Số tiền đã được ghi có vào thẻ sau ngày lập BTBGD và trước thời điểm ACB thực hiện ghi nợ Tài khoản thanh toán.

Debited amount from the current account = (Outstanding loan on bank statement * Registered auto debit rate) – Credited amount into card after statement date and before auto debit date.

Tại thời điểm trích tiền, hệ thống sẽ phong tỏa và trích trên số dư khả dụng (Available Balance) còn lại của Tài khoản thanh toán đã đăng ký dịch vụ, không trích vào hạn mức vay thấu chi đối với Tài khoản thanh toán có gắn kết hạn mức thấu chi. Trường hợp Tài khoản thanh toán không

đủ số dư khả dụng (Available Balance) tại thời điểm trích tiền, Chủ thẻ nộp tiền mặt/chuyển khoản vào thẻ số dư nợ còn thiếu của BTBGD.

When automatically debiting, ACB deducts from the available balance of the Cardholder's current account, not from the overdraft limit in case of the current account with overdraft limit. Therefore, if the available balance is insufficient for the auto debit, the Cardholder has to make fund transfer/deposit to card account to complete payment for the outstanding loan in the bank statement.

ACB sẽ ghi nợ Tài khoản thanh toán vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày làm việc liền kề trước Ngày thanh toán số tiền tối thiểu. Trong một số trường hợp đặc biệt theo nhận định của ACB, ACB có quyền ghi nợ Tài khoản thanh toán vào Ngày thanh toán số tiền tối thiểu. Chủ thẻ cần đảm bảo duy trì đủ số tiền trong Tài khoản thanh toán vào khoảng thời gian này.

ACB shall debit from the Cardholder current account at any time on the business day preceding to the payment due date. In some specific occasions under ACB's assessment, ACB reserves the rights to debit from the current account on the payment due date. The Cardholder must maintain a sufficient balance on the current account during these days.

Trường hợp Ngày thanh toán số tiền tối thiểu rơi vào ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, nghỉ lễ), thì Ngày thanh toán số tiền tối thiểu sẽ là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ.

If the minimum payment due date of a billing cycle is not a business day (Saturday, Sunday, holidays etc.), it will be moved to the next business day.

- 10.3. ACB không chịu trách nhiệm về các phí và lãi phát sinh trên Tài khoản thẻ (nếu có) nếu Chủ thẻ không duy trì đủ số tiền Ghi nợ Tài khoản thanh toán.

ACB assumes no liability for fees and interest arising from the card account (if any) due to insufficient balance of the Cardholder's current account when debit is made.

- 10.4. Tất cả các khoản tiền chuyển hoặc ghi có vào tài khoản thẻ sẽ được ACB sử dụng để giảm số dư nợ hiện thời trong tài khoản thẻ (nếu có), nếu nhiều hơn số dư nợ nói trên thì số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho các giao dịch thẻ trong tương lai khi các giao dịch này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

All fund transfers or credits made to the card account will be applied by ACB to reduce the outstanding loan in the card account (if any) which, if exceeding the said outstanding loan, will be applied for future card payments when they are debited into the card account.

- 10.5. Thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ:

Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự các giao dịch, phí, lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ:

Order of payment: payment will be applied in the following order and in the order of transactions, fees, interest debited into the card account:

- a) Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
Cash advance in the previous billing cycle.
- b) Các loại phí lãi và giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ của kỳ trước.
Fees, interest and payments for goods and services in the previous billing cycle.
- c) Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
Cash advance in the current billing cycle.
- d) Các loại phí, lãi và giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong kỳ.
Fees, interest and payments for goods and services in the current billing cycle.

- 10.6. Trường hợp thẻ không thể tiếp tục sử dụng vì lý do thẻ hết hiệu lực và/hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Bản ĐKĐK

này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản ĐKDK, BTBGD, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp ACB có thông báo thay đổi.

In case of card unable to be used due to expiration and/or other reasons, the Cardholder is still responsible for repaying the outstanding loan according to these T&C, the amendments and additions to these T&C, the bank statement, other agreements or documents (if any) until the total outstanding loan, interest, fees interest and other charges are paid fully in accordance with the regulations, unless ACB notifies otherwise.

Thời hạn thanh toán số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt, các khoản phải trả khác không phụ thuộc vào thời hạn có hiệu lực của thẻ và có thể lớn hơn thời hạn hiệu lực của thẻ.

Time limit for repayment of outstanding loan, fees, interest etc. is independent of and may even exceed the card expiration time.

- 10.7. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ thẻ có thể không thanh toán các giao dịch đang khiếu nại. Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch không khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh theo BTBGD lập hàng tháng. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có).

In case that ACB receives the Cardholder's dispute within the time limit and the settlement process is being carried out, the Cardholder may delay payment for disputed transactions. The Cardholder is still responsible for payment of undisputed transactions, fees and interest stated in the monthly bank statement. After a result for the dispute is released, for accurate dispute (if any), ACB will make adjustments to the disputed transactions, interest and fees in accordance with ACB regulations, Vietnamese laws and regulations, international practices and regulations of ICO. If the dispute is false or the date of dispute passes the regulated time limit, the Cardholder shall be liable for repaying the disputed transactions and arisen fees and interest (if any).

ĐIỀU 11: TRA SOÁT VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

ARTICLE 11: TRANSACTION TRACING AND DISPUTE SETTLEMENT

- 11.1. Chủ thẻ ngay lập tức thông báo khi có yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Ngân hàng bằng cách:

Should any request for transaction tracing/ dispute arises, the Cardholder shall immediately:

- i. Liên hệ Phòng chăm sóc và Dịch vụ khách hàng của ACB (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ và 7/7 ngày trong tuần): (84 28) 38 247 247 – 1900 54 54 86 – 1800 577 775; hoặc
Call ACB's Customer Service and Support Department (with recording and 24/7 availability) at: (84 28) 38 247 247 – 1900 54 54 86 – 1800 577 775; or
- ii. Liên hệ trực tiếp tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của ACB.
Visit ACB's branches/sub-branches.

- 11.2. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho ACB trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch Thẻ do ACB thông báo trong Bảng Thông báo giao dịch.

Disputes and/or transaction tracing requests must be sent to ACB within 60 (sixty) days from the date the transaction is debited if there is inaccuracy or suspected inaccuracy of card transactions in the bank statement.

- 11.3. Kết quả tra soát, khiếu nại sẽ được thông báo cho Chủ Thẻ trong vòng 60-105 ngày làm việc, tính từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc trong thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý. Trường hợp ACB, Chủ Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và /hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Dispute/tracing result shall be notified to the Cardholder within 60-105 business days from the date of receipt of request. If the time limit has passed but the cause of inaccuracy has not been found or it has not been determined which side is responsible, within the next 15 business days (or any other time limit regulated by law from time to time), ACB and the Cardholder shall negotiate on a remedy. In case that ACB, the Cardholder/authorize user and other relevant parties cannot reach an agreement and/or cannot agree on the process of dispute settlement, the dispute shall be settled in accordance with laws and statutory regulations.

- 11.4. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch thẻ không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

After having resolutions, within no more than five (05) business days from the date of notice of dispute/tracing result, ACB will rectify the card transactions disputed by the Cardholder under ACB regulations, Vietnam laws, international practices and regulations of the ICA as well as interest and fees related to correct disputes of the card transactions (if any). In the event of incorrect or overdue disputes, the Cardholder must bear responsibilities for disputed card transactions and relevant arising interest and fees.

- 11.5. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự (theo đánh giá hợp lý của ACB): ACB sẽ thực hiện thông báo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (hoặc thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

In case there are signs of fraud and crime under Vietnamese criminal procedure law (from ACB's reasonable judgment): ACB shall inform the competent state authority under Vietnamese criminal procedure law, and concurrently notify the customer in writing of the status of tracing and/or dispute result. The dispute shall then be resolved by the competent state authority. If the competent state authority concludes the dispute does not involve criminal elements, within 15 (fifteen) business days from the date of the conclusion of the competent state authority (or other time limit under laws and regulations from time to time), ACB and the Cardholder shall negotiate on a resolution.

- 11.6. Số lượng các giao dịch khiếu nại gian lận của mỗi thẻ không vượt quá 35 giao dịch.

The number of disputed transactions of each card shall not exceed 35 transactions.

- 11.7. ACB được quyền từ chối các khiếu nại, yêu cầu tra soát các giao dịch:

ACB reserves the rights to refuse disputes and/or tracing requests:

- i. Có giá trị nhỏ hơn 25 EUR hoặc 25 USD hoặc số tiền quy đổi VND tương đương 25 EUR hoặc 25 USD tại các Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình du lịch và giải trí (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...), giao dịch thuộc loại hình hàng hóa kỹ thuật số (ví dụ: sách báo, tạp chí, âm nhạc, trò chơi và phần mềm) theo quy định của các Tổ chức Thẻ Quốc tế và các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 200.000 VNĐ tại các Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình khác.

Transactions worth less than EUR 25 or USD 25 or an amount in VND equivalent to EUR 25 or USD 25 at Merchants categorized in travel and entertainment (such as: airplane travel, car rent, nautical tourism, train travel, hotel, motel, restaurant, travel agency, etc.), digital goods (such as: books, newspapers, magazines, music, games, softwares, etc.) in accordance with regulations of ICA and transactions worth less than VND 200,000 at Merchants of other categories.

- ii. Các giao dịch phát sinh trên Thẻ kể từ khi Chủ Thẻ đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên Website ACB.

Against transactions made with the Card after the Cardholder applies for transaction limits aside from limits posted on ACB website.

- iii. Vượt quá số lượng theo quy định tại Khoản 11.6 Điều này.

If the quantity of disputes exceeds the number as specified in Article 11.6.

- iv. Hết thời hạn tra soát, khiếu nại theo Khoản 11.2 Điều này.

If time limit as specified in Article 11.2 has passed.

- 11.8. Chủ Thẻ có trách nhiệm xuất trình Thẻ theo yêu cầu của ACB.

The Cardholder is responsible for presenting the card at ACB's request.

- 11.9. Trường hợp nhận được đề nghị tra soát giao dịch của Chủ thẻ (bằng bất cứ hình thức nào) với lý do không thực hiện, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản thẻ của Chủ thẻ, ACB có quyền chủ động khóa thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ thẻ.

When ACB receives tracking requests from the Cardholder (in any forms), ACB is entitled to proactively lock the card without the Cardholder's consent as a way of keeping the Cardholder's card account safe.

ĐIỀU 12: TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN **ARTICLE 12: TEMPORARY SUSPENSION, TERMINATION OF CARD USE AND EARLY DEBT COLLECTION**

- 12.1. Khi ACB yêu cầu Chủ thẻ chấm dứt sử dụng thẻ, đồng nghĩa với việc chấm dứt HMTD thẻ, Chủ thẻ phải hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ thẻ. ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ, Chủ thẻ chủ động hủy thẻ để thẻ không thể sử dụng được, bao gồm cả trường hợp thẻ bị mất;

When ACB terminates card use, which means ACB cancels the Cardholder's card limit, the Cardholder is liable for repaying the whole outstanding loan. The invalid card shall not be returned to ACB; the Cardholder should destroy the invalid card to assure that the card cannot be used even if it is lost.

- 12.2. Thư yêu cầu v/v chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ của Chủ thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ với ACB trong trường hợp Chủ thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với ACB;

The Cardholder's written request on termination of card use/card cancellation is considered a credit card cancellation agreement between the Cardholder and ACB provided that the Cardholder has discharged all the payment obligations to ACB;

- 12.3. ACB có quyền tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản cấp tín dụng chưa thanh toán của Chủ thẻ mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

ACB has the full rights to temporarily suspend, terminate card use, recover partial or full debt before due without prior notice to the Cardholder in the following cases:

- 12.3.1. Phương án sử dụng vốn, tình hình sản xuất, kinh doanh và tài chính của Chủ thẻ, theo đánh giá của ACB, thay đổi đáng kể so với phương án sử dụng vốn, tình hình sản xuất, kinh doanh và tài chính của Chủ thẻ tại thời điểm Chủ thẻ được ACB cấp tín dụng làm cho đánh giá về điều kiện cấp tín dụng của ACB tại thời điểm cấp tín dụng không còn phù hợp;

The Cardholder's capital plan, manufacturing conditions, business performances and financial health, according to ACB, have changed remarkably from the time ACB granted credit to the Cardholder, which makes ACB's credit review at the time of credit granting inaccurate.

- 12.3.2. Sự kiện biến động thị trường hoặc các yếu tố kinh tế vĩ mô (chính sách và pháp luật của Nhà nước; các hiệp định thương mại, các lệnh cấm hoặc các quy định tương tự), làm ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả của phương án sử dụng vốn, tình hình tài chính, tình hình sản xuất, kinh doanh của Chủ thẻ dẫn đến Chủ thẻ có nguy cơ mất hoặc thiếu hụt khả năng thanh toán nợ đến hạn;

Market volatility or macroeconomic factors (law and government regulations; trade agreements, bans or similar regulations) adversely affect the effectiveness of the Cardholder's capital plan, manufacturing conditions, business performance and financial health, which results in the Cardholder's incapability of making full repayment in a timely manner.

- 12.3.3. Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm vi phạm Quy định về hoạt động Thẻ, Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng nhà nước, Quy định về hoạt động cho vay và các quy định khác về cấp tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ACB;

The Cardholder and/or Guarantor violates Regulation on bank card operations, Regulation on cashless payment, Regulation on lending and other regulations on credit extension of the State Bank of Vietnam and ACB;

- 12.3.4. Việc duy trì HMTD, theo nhận định của ACB, dẫn đến ACB vi phạm các quy định pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

The continuation of credit limit, according to ACB, results in ACB's violations against the law and regulations of the State Bank of Vietnam;

- 12.3.5. Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm hoặc người có liên quan của Chủ thẻ, bên bảo đảm có liên quan hoặc dính líu đến các vụ kiện ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm và ảnh hưởng đến hoặc vi phạm điều kiện theo thông báo cấp tín dụng của ACB;

The Cardholder and/or the Guarantor or a person related to the Cardholder, Guarantor involve in or relate to lawsuits affecting the majority of the Cardholder's and/or the Guarantor's property and affecting or violating the conditions of ACB's credit granting announcement;

- 12.3.6. Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm vi phạm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản ĐKDK này, Hợp đồng bảo đảm hoặc bất kỳ thỏa thuận, cam kết nào với ACB;

The Cardholder and/or the guarantee party violates Agreement on credit card

opening and use, these T&C, guarantee agreements or any agreements, commitments with ACB.

- 12.3.7. Các giao dịch thẻ có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản của Chủ thẻ;

There are signs of abnormal transactions, which results in termination of card use that, according to ACB, is for the security of the card account.

- 12.3.8. Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm cung cấp thông tin sai sự thật kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp tín dụng;

The Cardholder and/or the Guarantor provide false information including the information provided before credit granting.

- 12.3.9. Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm là tổ chức phát sinh tranh chấp nội bộ hoặc tranh chấp giữa các thành viên góp vốn/cổ đông lớn hoặc tranh chấp giữa tổ chức với thành viên góp vốn/cổ đông lớn hoặc tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa hoặc thay đổi chủ sở hữu hoặc thay đổi cơ cấu sở hữu vốn giữa các cổ đông, thành viên góp vốn;

The Cardholder and/or the Guarantor as an organization which is experiencing internal disputes or disputes between capital contributing members/major shareholders, or disputes between the organization and capital contributing members/major shareholders, or disbandment, closure, separation, merge, conversion, privatization or change of business ownership or change of capital holdings ratio between the capital contributing members/shareholders;

- 12.3.10. Khả năng trả nợ của Chủ thẻ bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ, như: Chủ thẻ là tổ chức bị phạt hoặc bị liên đới đến các trách nhiệm pháp lý mà có nguy cơ phải bồi thường tài chính hoặc nộp phạt trị giá từ 5% vốn chủ sở hữu trở lên;

The Cardholder's solvency is exposed to risks such as: the Cardholder is subject to a fine of or involved in a joint liability that demands a compensation of 5% or above of its equity;

- 12.3.11. Khi một nghĩa vụ trả nợ được bảo đảm bằng một hoặc nhiều tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm mà tài sản bảo đảm hoặc biện pháp bảo đảm này bị xử lý hoặc được thực thi để thanh toán cho một nghĩa vụ khác thì nghĩa vụ trả nợ này tuy chưa đến hạn cũng được xem là đến hạn và Chủ thẻ phải thanh toán nợ trước hạn cho ACB, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc Chủ thẻ bổ sung tài sản bảo đảm, biện pháp bảo đảm khác theo thỏa thuận với ACB;

When a payment obligation is secured by one or multiple secured assets or security measures which is/are realized or is/are settled as security for a different obligation, it will be deemed that the payment obligation automatically becomes due and the Cardholder shall be obliged to repay the debt for ACB, unless the parties have other agreements or the Cardholder provides additional secured assets or security measures as per agreement with ACB.

- 12.3.12. Bên bảo đảm vi phạm pháp luật trong việc tạo lập, quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm mà việc vi phạm này sẽ ảnh hưởng xấu đến hoặc tạo ra sự cản trở đối với việc xử lý tài sản bảo đảm (ví dụ như làm thay đổi hiện trạng tài sản bảo đảm trái phép, hoặc làm xuất hiện thêm người có quyền liên quan đến tài sản bảo đảm trái pháp luật hoặc trái thỏa thuận với ACB) hoặc vi phạm này có thể dẫn đến Nhà nước tịch thu, thu hồi tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật;

The Guarantor violates the law or regulations on putting up, managing, using

security, which adversely affects or hinders the realization of security (e.g., illegally altering the status of security, or adding individuals that have the rights to the security, which violates the law or ACB's regulations), or which results in the State's confiscation of the security in accordance with the law and regulations;

- 12.3.13. Tài sản bảo đảm bị giảm giá trị do ACB xác định, những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của ACB mà Chủ thẻ không tiến hành bổ sung tài sản bảo đảm theo quy định;

The security depreciates its value according to ACB's appraisal, other changes of the security that lead to the possibility of the security not realizable, manageable according to ACB's assessment but the Cardholder has not provided additional security as per regulations;

- 12.3.14. Thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng dẫn đến việc số tiền cấp HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm nếu loại tiền cấp HMTD khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm;

Changes of foreign exchange rates/gold price result in the granted credit limit exceeding the value of the security/secured obligation if the currency of the credit limit is different from the currency of the security/secured obligation.

- 12.3.15. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của TCTQT;

On demand or for compliance with any judgements, decisions, directions of the state authorities or in any legislations, regulations or under the regulations of the ICO;

- 12.3.16. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn hoặc có nguy cơ không trả được nợ;

The Cardholder and/or the Guarantor owe one or multiple debts that are delinquent or have default risk.

- 12.3.17. Chủ thẻ phụ chết; Bên bảo đảm là cá nhân chết mà không có người thừa kế hoặc có người thừa kế nhưng không thỏa thuận được với ACB về việc kế thừa nghĩa vụ trả nợ cho ACB;

The supplementary cardholder is deceased; the Guarantor as an individual is deceased but having no heirs to payment obligations or having a heir disagreeing with ACB on the succession of payment obligations;

- 12.3.18. Người đại diện theo pháp luật, người điều hành của tổ chức và/hoặc Bên bảo đảm là tổ chức bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự; Bên bảo đảm là cá nhân bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự.

The legal representative/manager of the Cardholder and/or the Guarantor, which are organizations, and/or supplementary cardholders lose or are restricted the capacity for civil acts or are prosecuted/investigated/committed for trial criminally; the Guarantor as an individual loses or is restricted the capacity for civil acts or is prosecuted/investigated/committed for trial criminally;

- 12.3.19. Bên bảo đảm yêu cầu chấm dứt việc cấp HMTD khi đã hoàn tất hết các nghĩa vụ của Chủ thẻ.

The Guarantor requests to terminate the credit limit granting after discharging all

the Cardholder's obligations.

- 12.3.20. Thẻ chưa được kích hoạt và không thanh toán phí thường niên từ 3 (ba) kỳ liên tiếp trở lên.
The Card has not been activated and its annual fee has not been paid for 3 (three) consecutive billing cycles or more.
- 12.3.21. Thẻ chưa được kích hoạt quá 11 tháng kể từ ngày mở thẻ/ thẻ hết hạn quá 11 tháng so với hiệu lực thẻ.
Card is not activated/has expired for over 11 months from the date of card opening/card validity.
- 12.3.22. Giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập hợp pháp, giấy tờ tùy thân của các cá nhân liên quan (người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền, Chủ thẻ phụ,...), giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam đối với Chủ thẻ phụ là người nước ngoài hết hiệu lực mà chưa cập nhật giấy tờ tùy thân mới hợp lệ theo quy định của ACB.
Documents proving the legal establishment of an organization, personal documents of related persons (legal representative, authorized representative, supplementary cardholder, etc.), and documents proving temporary residence in Vietnam for foreign supplementary cardholder have expired and have not updated in accordance with ACB's regulations.
- 12.3.23. Chủ thẻ vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng nhà nước.
The Cardholder is committed to one of prohibited acts as prescribed in Regulation on cashless payments by the State Bank of Vietnam.
- 12.3.24. Chủ thẻ vi phạm một trong các hành vi bị cấm được quy định tại khoản 14.2 điều 14.
The Cardholder is committed to one of prohibited acts as prescribed in Article 14.2.
- 12.3.25. Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed in Agreement on credit card opening and use and under laws and regulations.
- 12.4. Kể từ ngày ACB thông báo thu hồi nợ trước hạn, ACB được quyền trích tiền từ tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi của Chủ thẻ tại ACB và/hoặc yêu cầu các tổ chức tín dụng khác, nơi Chủ thẻ mở tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, gửi tiền trích tiền từ tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, tiền gửi của Chủ thẻ để thu hồi nợ, mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào của Chủ thẻ.
From the date of ACB's notification of early debt collection, ACB reserves the rights to deduct from the Cardholder's current accounts, savings books, deposits at ACB and/or request other credit institutions at which the Cardholder has current accounts, savings books, deposits to deduct from the Cardholder's current accounts, savings books, deposits to recover debt without any further agreement by the Cardholder.
- 12.5. Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn và lãi (trong hạn, quá hạn) phát sinh từ số dư nợ gốc bị thu hồi này trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ACB thông báo thu hồi nợ trước hạn. Sau thời hạn 30 ngày này mà Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ nợ gốc bị thu hồi trước hạn và lãi phát sinh cho ACB, ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và tiến hành các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật, Hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ và

các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại.

The Cardholder is responsible for paying the principal and accruing interest (both interest and overdue interest) within 30 days from the date of ACB's notification of early debt collection. After this time limit, if the Cardholder fails to fully repay the principal and accruing interest to ACB, ACB shall downgrade the outstanding loan as overdue debt and apply resolutions in accordance with law and the Collateral agreement to collect debt and penalties.

- 12.6. ACB có quyền đơn phương quyết định hủy bỏ hoặc chấm dứt việc thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều này sau khi thông báo cho Chủ thẻ việc hủy bỏ hoặc chấm dứt việc thu hồi nợ trước hạn. Quyết định hủy bỏ hoặc chấm dứt việc thu hồi nợ trước hạn của ACB có hiệu lực ngay kể từ thời điểm ACB thông báo mà không cần bất kỳ sự chấp thuận hoặc ý kiến nào của Chủ thẻ. Sau khi ACB thông báo cho Chủ thẻ việc hủy bỏ hoặc chấm dứt việc thu hồi nợ trước hạn, Chủ thẻ tiếp tục thực hiện việc trả nợ theo quy định của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản điều khoản và điều kiện này trừ trường hợp ACB và Chủ thẻ có thỏa thuận khác bằng văn bản.

ACB is entitled to unilaterally cancel or terminate the early loan repayment in line with this Article after notifying the Cardholder of the cancellation or termination. ACB's decision on cancellation or termination of the early loan repayment takes effect immediately when ACB notifies the Cardholder without any consent or opinion of the Cardholder. After ACB notifies the Cardholder of the cancellation or termination of the early loan repayment, the Cardholder continues to repay loan in accordance with the Agreement on credit card opening and use and these T&C unless there is another written agreement signed by the Cardholder and ACB.

- 12.7. Tùy thuộc vào quy định của ACB, định kỳ hoặc đột xuất, ACB sẽ thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ. Theo đó, trường hợp kết quả rà soát của ACB nhận thấy thẻ xuất hiện giao dịch bất thường hoặc việc tiếp tục sử dụng thẻ có thể dẫn đến vi phạm quy định pháp luật, quy định, chính sách của ACB/của đối tác trong từng thời kỳ, ACB có toàn quyền quyết định việc tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ/hủy thẻ. Ngay sau đó, ACB sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các phương thức phù hợp quy định tại Bản điều khoản và điều kiện này. Thông báo của ACB là một phần không tách rời của (các) Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản điều khoản và điều kiện này, có hiệu lực pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ Chủ thẻ.

Depending on ACB's regulations, ACB will evaluate the card use of the Cardholder regularly or unexpectedly. Accordingly, if ACB's evaluation result shows abnormal card transactions or the that the card continues to be used may cause violations against laws, ACB's regulations and partner's regulations in the applicability period, ACB is entitled to suspend, terminate the use of card of the Cardholder or cancel the card. Right after that, ACB will notify the Cardholder in the forms regulated in these T&C. ACB's notice shall be an integral part of Application(s) on card opening, these T&C, and is legally binding on the Cardholder, in terms of rights and obligations.

- 12.8. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

The Card use termination has not affected to the effect of these T&C. The parties are still bound by the provisions of these T&C.

ĐIỀU 13: CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ TÍNH LÃI QUÁ HẠN

ARTICLE 13: OVERDUE DEBT AND INTEREST

- 13.1. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của Chủ thẻ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo lãi suất do ACB quy định phù hợp với quy định của pháp luật từng thời điểm và cập nhật trên website của ACB.

In case the Cardholder fails to make the minimum payment after the payment due date, ACB shall downgrade the outstanding loan to overdue debt and apply the overdue interest rate which is 150% of the interest rate regulated by ACB and published on its website in accordance with applicable laws.

- 13.2. Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn sẽ được chuyển nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định vào thời điểm các khoản tiền này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

Amounts of card transactions which have not been debited into the card account at the time of downgrade will also become overdue debts and be applied the overdue interest rates under ACB's regulations when they are debited into the card account.

- 13.3. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác).

After downgrading card loan to overdue debt, ACB has the rights to terminate card use and perform recovery measures under law and ACB's regulations to collect debts (including the outstanding loans, interest, overdue interest, fees and other payables).

- 13.4. Chủ thẻ được xem là đã nhận Thông báo chuyển nợ quá hạn trong các trường hợp sau:

The Cardholder is deemed to receive the Notification on debt downgrade in the following cases:

- 13.4.1. Đối với trường hợp chuyển nợ quá hạn theo Khoản 13.1 Điều này, Chủ thẻ đương nhiên được xem là đã được thông báo và đã biết về số dư nợ gốc bị quá hạn, ngày đến hạn, ngày quá hạn của số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được thanh toán, lãi suất quá hạn và thời điểm áp dụng lãi suất quá hạn cho số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được thanh toán, mà không phụ thuộc vào việc ACB có thông báo hay không thông báo việc chuyển nợ quá hạn.

In terms of debt downgrade as stipulated in Clause 13.1 of this Article, the Cardholder is automatically deemed to be notified and acknowledge the overdue principal, payment due date, the number of days of late payment, overdue interest rates and the time to apply the overdue interest rates, regardless of ACB's notification about the debt downgrade.

- 13.4.2. Đối với trường hợp thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Khoản 12.3 Điều 12 Bản ĐKĐK này, thông báo thu hồi nợ trước hạn được xem đồng thời là thông báo chuyển nợ quá hạn nếu Chủ thẻ không thanh toán đúng, đầy đủ theo thông báo thu hồi nợ trước hạn của ACB. Chủ thẻ được xem là đã nhận được thông báo chuyển nợ quá hạn khi Chủ thẻ nhận được thông báo thu hồi nợ trước hạn của ACB.

In terms of early debt collection as stipulated in Clause 12.3, Article 12 of these T&C, Notification on early debt collection is deemed to be also the Notification on debt downgrade if the Cardholder fails to pay debt fully and timely as stated in the Notification on early debt collection. The Cardholder is considered to have received the Notification on debt downgrade when the Cardholder receives the Notification on early debt collection.

- 13.5. Các quy định tại Điều này cũng được áp dụng đối với các trường hợp khác mà ACB chuyển nợ quá hạn theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

The provisions of this Article are also adopted to other cases of debt downgrade by ACB under laws and regulations of the State Bank of Vietnam (if any).

ĐIỀU 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

ARTICLE 14: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CARDHOLDER

14.1. QUYỀN CỦA CHỦ THẺ/ RIGHTS OF THE CARDHOLDER

- 14.1.1. Ủy quyền cho cá nhân sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT trong và ngoài nước hoặc rút tiền mặt tại ATM/quầy giao dịch trong và ngoài hệ thống ACB trên toàn quốc và các dịch vụ khác trong phạm vi sử dụng thẻ.

Authorize the supplementary cardholders to make payments for goods and services at merchants both domestically or internationally, or make cash advance transactions at ATM/counter inside or outside ACB system nationwide and other services in the scope of card use.

- 14.1.2. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến thẻ được ACB cung cấp trên ACB One phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ.

Request ACB to perform card services provided by ACB on ACB One in line with agreements between ACB and the Cardholder.

- 14.1.3. Được ACB cung cấp BTBGD hàng tháng về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của ACB.

Be provided monthly bank statements containing card transactions, balance and limits regarding card use under ACB's regulations.

- 14.1.4. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho ACB trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do ACB thông báo trong BTBGD.

Send disputes and transaction tracing requests to ACB within 60 (sixty) days from the date of notification on debited transactions in case of inaccuracy or suspected inaccuracy of card transactions in the bank statement issued by ACB.

- 14.1.5. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc gửi thẻ/PIN cho Chủ thẻ phụ qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ phụ chỉ định, và Chủ thẻ chịu mọi thiệt hại, rủi ro (nếu có).

Send written request to ACB of card/PIN delivery to the supplementary cardholder by post to the address designated by the supplementary cardholder. The Cardholder accepts all arisen risks and damages (if any).

- 14.1.6. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Bản ĐKĐK này theo quy định pháp luật.

Initiate a lawsuit against ACB in case ACB violates the Agreement on card opening and use and these T&C under laws and regulations.

- 14.1.7. Các quyền khác theo Quy định của Pháp luật, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Bản ĐKĐK này.

Exercise other rights in accordance with law, Agreement on card opening and use and these T&C.

14.2. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ/ OBLIGATIONS OF THE CARDHOLDER

- 14.2.1. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, quy định của ACB. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, quy định của ACB, bao gồm trường hợp Chủ thẻ ủy quyền cho Cá nhân sử dụng Thẻ.

The Cardholder is obliged to avoid transactions that violate the law and ACB's regulations. The Cardholder shall take sole responsibility for any wrongful transactions, even in case the Cardholder authorizes the supplementary

cardholders to use the card.

- 14.2.2. Không thực hiện bất kỳ hành vi bị cấm nào dưới đây trong quá trình phát hành và sử dụng thẻ:

The Cardholder must not perform the following prohibited acts during the issuance and use of the card:

- (i) Mở hoặc duy trì Thẻ nặc danh, mạo danh; cho thuê, bán, mở hộ Thẻ; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin Thẻ.
Open or maintain cards using fake I.D. or other person's I.D.; rent, sell cards to other person, open cards on behalf of others; steal, collude with others to steal, buy, sell card information.
- (ii) Cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, trung thực khi đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ, các dịch vụ thẻ có liên quan.
Provide information that is inaccurate, incomplete, untruthful when opening and using cards and card services.
- (iii) Sửa chữa, tẩy xóa thông tin trên thẻ, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả thẻ, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng thẻ giả, bất hợp pháp.
Altering and erasing card information and payment documents contrary to the law; forging cards and payment documents; storing, selling, transferring, and using counterfeit or illegal cards.
- (iv) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.
Infiltrating or attempting to infiltrate, steal data, sabotage, or make illegal changes to software programs or databases used in payment; taking advantage of computer network errors for profiteering purposes.
- (v) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.
Providing untruthful information related to the provision or use of payment services and payment intermediary services.
- (vi) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán, số dư thẻ, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.
Disclosing or providing information on the balances of payment accounts, cards, or e-wallets and payment transactions of clients at payment service providers or payment intermediary service providers contrary to relevant laws.
- (vii) Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán, ví điện tử nặc danh, mạo danh; mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, ví điện tử; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử.
Opening or maintaining anonymous or impersonating payment accounts or e-wallets; purchasing, selling, hiring, leasing, borrowing, and lending payment accounts or e-wallets; hiring, leasing, purchasing, and selling bank cards or opening bank cards on behalf of others; stealing or colluding with

others to steal, purchase, or sell information on payment accounts, bank cards, or e-wallets.

- (viii) Sử dụng thẻ không hợp pháp.

Using illegal cards.

- (ix) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng thẻ, dịch vụ thẻ để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, tiền ảo, giao dịch kinh doanh ngoại hối trên website, nạp tiền vào ví điện tử ở nước ngoài, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép phát hành tại Việt Nam, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Performing, organizing, or enabling the following acts: misusing cards, card services to commit gambling, organize gambling, gambling, crypto currency, forex trading on websites, top up to e-wallets in another country, transactions with purposes of money laundering, terrorist financing, fraud, scam, payments for unlicensed online games in Vietnam, commit illegal trading and other illegal acts.

- (x) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, thẻ, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, tiền ảo, giao dịch kinh doanh ngoại hối trên website, nạp tiền vào ví điện tử ở nước ngoài, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép phát hành tại Việt Nam, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Performing, organizing, or enabling the following acts: using or taking advantage of payment accounts, cards, payment services, or payment intermediary services to commit gambling, organize gambling, gambling, crypto currency, forex trading on websites, top up to e-wallets in another country, transactions with purposes of money laundering, terrorist financing, fraud, scam, payments for unlicensed online games in Vietnam, commit illegal trading and other illegal acts.

- (xi) Chủ tài khoản thanh toán có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

An owner of a payment account at a specific payment service provider that provides information for or commits to not having a payment account at another provider of payment services for parties with relevant rights and obligations according to the law on the disbursement of loans of credit institutions and foreign bank branches.

- (xii) Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật và quy định của ACB.
- Other prohibited acts in accordance with applicable laws and ACB's regulations.*

- 14.2.3. Chủ thẻ cam kết tuân thủ đúng mục đích, đúng hạn mức theo Quy định của Pháp luật, Quy định quản lý ngoại hối và Quy định của ACB khi thực hiện giao dịch thẻ ở nước ngoài và/hoặc giao dịch thẻ trong nước. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng thẻ theo yêu cầu của ACB.

The Cardholder commits to making international and/or domestic card transactions for the lawful purposes and within regulated card limits in accordance with Vietnamese laws, Regulations on Foreign Exchange Control and ACB's regulations. The Cardholder is responsible for provision of documentary evidences of card transaction purposes upon ACB's request.

- 14.2.4. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng thẻ, thực hiện các nghiệp vụ thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACB One, qua điện thoại và/hoặc các kênh liên lạc, phương thức khác theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.

The Cardholder is responsible for requests pertaining to card use, card queries performed by the Cardholder and/or the supplementary cardholder on ACB Online, via telephone and/or other communication channels, forms regulated by ACB in the applicability period.

- 14.2.5. Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ theo quy định của ACB.

To completely cancel the Cardholder's card use, the Cardholder must perform the procedure for card termination/cancellation as regulated by ACB.

- 14.2.6. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào tài khoản Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch Thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch Thẻ có/không nhập PIN...) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.

The Cardholder assumes all liabilities for successful card transactions debited into the card account (including but not limited to: online card transactions verified with 3D Secure, verified/not verified with PIN, etc.) regardless of transaction limit, amounts and quantity under ACB's regulations from time to time.

- 14.2.7. Đối với các giao dịch trên ứng dụng Grab-Moca có giá trị từ 1 triệu đồng trở xuống, Chủ thẻ lựa chọn phương thức không xác thực giao dịch, Chủ thẻ hoàn toàn đồng ý các giao dịch thẻ thuộc trường hợp này và không khiếu nại, tranh chấp vì lý do không xác thực giao dịch.

For transactions conducted on the Grab-Moca application with a value of VND 1,000,000 or less, the Cardholder chooses not to authenticate and fully agrees to the execution of such card transactions. The Cardholder agrees not to complain or dispute on the ground of not having transactions authenticated.

- 14.2.8. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi đề nghị ACB phát hành thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin văn bản, tài liệu tương đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.

The Cardholder is obliged to provide sufficient and accurate information and documents on ACB's demand when ACB issues card and performs card queries during the card use in the forms regulated by ACB. The Cardholder bears responsibilities for the accuracy of provided documents and relevant materials (in accordance with law).

- 14.2.9. Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến tài khoản thẻ bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến tài khoản thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về Chủ thẻ phụ, ... theo yêu cầu của ACB.

The Cardholder is responsible for the cooperation with ACB during the investigation of fraudulent transactions relating to the card account by providing information of card account, card use, supplementary cardholder, etc. on ACB's demand.

- 14.2.10. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ contactless mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.

The Cardholder is liable for all financial losses and damages regarding contactless card transactions that are assumed to be fraudulent by the Cardholder.

- 14.2.11. Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng thẻ trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn việc thẻ bị lạm dụng.

The Cardholder has obligations to pay card transaction amounts, interest and fees (if any) to ACB in any case, including but not limited to card misuse or unauthorized transactions.

- 14.2.12. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khóa, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB đối với các giao dịch không xin lệnh thực hiện giao dịch của ACB.

In case that the Cardholder requests ACB to lock card temporarily, the Cardholder must pay all transaction amounts, interest and fees (if any) of transactions that do not require advance approval for payment from ACB during processing.

- 14.2.13. Thanh toán số dư nợ đúng hạn cho ACB và thanh toán hết dư nợ khi hủy thẻ.

The Cardholder is obliged to pay the outstanding loan timely and fully upon card cancellation.

- 14.2.14. Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ và/hoặc Chủ thẻ phụ.

The Cardholder is responsible for ACB's requests on verification of information of the Cardholder and/or supplementary cardholder.

- 14.2.15. Xuất trình thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch. Khi đề nghị ACB tra soát, Chủ thẻ phải cung cấp cho ACB hóa đơn giao dịch hay bất cứ chứng từ, thông tin liên quan đến khiếu nại theo yêu cầu của ACB. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí khiếu nại cho ACB khi giao dịch mà Chủ thẻ yêu cầu ACB tra soát có kết quả là giao dịch thành công hoặc ACB cho rằng chủ thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại

The Cardholder is obliged to present card as per request of ACB in case the Cardholder makes tracking request. When making tracking requests, the Cardholder shall provide ACB with transaction receipt or any documents, information related to complaints at ACB's request. The Cardholder is responsible for paying complaint fees for ACB when transactions with tracking requests are successful or ACB believes that the Cardholder has performed or relates to the transactions being complained.

- 14.2.16. Thông báo kịp thời cho ACB khi có những thay đổi của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về nguồn thu nhập để trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng tới việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, trụ sở/địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại di động/email, thông tin về tài khoản của Chủ thẻ tại các tổ chức tín dụng khác và tại ACB và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.

The Cardholder is obliged to promptly notify ACB of changes of the Cardholder and supplementary cardholders and/or the Guarantor including but not limited to information of income to pay debt, disputes possibly affecting the creditworthiness, secured assets, the headquarters/contact/mailling address/working place/cell phone number/email, information of the Cardholder's account opened at other credit institutions and at ACB and bears all losses and damages if the Cardholder does not notify ACB of the changes.

- 14.2.17. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều chủ thẻ thì toàn bộ những chủ thẻ này có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản ĐKĐK này, hợp đồng bảo đảm, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

In case the Cardholder and/or Security Party consists of several entities, all of them take joint responsibility for discharging obligations to ACB in accordance with the Agreement on credit card opening and use, these T&C, guarantee agreements, amended documents, and other attached commitments and documents (if any).

- 14.2.18. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản ĐKĐK này, hợp đồng bảo đảm, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) và tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

The Cardholder is obliged to perform agreements specified in Agreement on credit card opening and use, these T&C, guarantee agreements, amendments and supplements, other commitments and documents attached (if any) and other obligations under laws and regulations.

- 14.2.19. Chủ thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ thẻ cho rằng gian lận/giả mạo trong trường hợp số thẻ này đã từng có giao dịch trực tuyến có dịch vụ 3D Secure thành công bằng OTP trước đó tại cùng đơn vị chấp nhận thẻ hoặc cùng thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng địa chỉ IP với các giao dịch thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ thẻ cho rằng gian lận/giả mạo.

The Cardholder agrees that ACB is exempted from liability for online card transactions with 3D Secure service that are suspected by the Cardholder to be fraudulent/counterfeit in the case that this card number has been used to conduct successful online transactions with 3D Secure service by OTP in the same Merchant or on the same device or at the same IP address with online card transactions with 3D Secure that are suspected by the Cardholder to be fraudulent/counterfeit.

- 14.2.20. Chủ thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ cho rằng bị gian lận/giả mạo trong trường hợp thẻ từng phát sinh giao dịch thành công và được báo nợ vào tài khoản thẻ tại cùng đơn vị chấp nhận thẻ hoặc cùng thiết bị hoặc địa chỉ IP của thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng tài khoản/tên đăng nhập/địa chỉ giao hàng nhưng Chủ thẻ không khiếu nại bằng văn bản các giao dịch thành công và được báo nợ vào tài khoản thẻ đó (bất kể giao dịch phát sinh bằng số thẻ đang khiếu nại hay các số thẻ đã gia hạn/thay thẻ đổi số có liên quan đến thẻ đang khiếu nại).

The Cardholder agrees that ACB is exempted from liability for online transactions

that are suspected by the Cardholder to be fraudulent/counterfeit in case the card used to have successful transactions and card account was debited in the same Merchant or on the same device or at the same IP address of device to conduct transactions or has same account/username/delivery address; however, the Cardholder did not have written complaints about successful transactions and the card account was debited (regardless of transactions arising from the card number being used for complaints or card number that have been renewed/changed relates to the card being used for complaints

- 14.2.21. Chủ thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch thẻ của Chủ thẻ trong trường hợp ACB đã gửi cảnh báo nghi ngờ gian lận đối với các giao dịch này cho Chủ thẻ.

The Cardholder agrees that ACB is exempted from liability for any payments, financial damages, losses and risks (if any) resulting from card transactions of the Cardholder if ACB has raised fraud alerts regarding these transactions to the Cardholder

- 14.2.22. Chịu trách nhiệm vô điều kiện với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và về các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch thẻ chip/chip contactless/giao dịch được thực hiện thông qua ví cài đặt trên các thiết bị di động (Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay,...) trong mọi trường hợp, kể cả do tên truy cập, mật khẩu tĩnh, OTP, thiết bị bảo mật, chứng thư số, điện thoại di động hoặc email nhận mật khẩu tĩnh/OTP/mã kích hoạt ứng dụng bảo mật của khách hàng bị lộ, bị mất, hoặc bị sử dụng bởi bất kỳ bên thứ ba nào hoặc chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.

The Cardholder takes unconditionally responsibility for any payments, financial damages, losses and risks (if any) resulting from transactions of Chip card/Contactless Chip card/transactions of e-wallets (Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay, etc.) or any transactions in any cases, including exposure, loss or the third party's abuse of username, static password, OTP, security device, digital certificate, cell phone number or email address to receive static password/OTP/activation code to security device or transactions suspected by the Cardholders to be fraudulent.

- 14.2.23. Khi chọn đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB, chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý không khiếu nại đối với tất cả các giao dịch phát sinh trên thẻ kể từ ngày đăng ký gói hạn mức giao dịch.

When registering for any transaction limits that are different from the limits published on ACB's website, the Cardholder undertakes to take responsibility and agrees not to have dispute over all card transactions from the date of registration.

- 14.2.24. Chủ thẻ phải thực hiện cập nhật giấy tờ còn hiệu lực của giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập hợp pháp, giấy tờ tùy thân của các cá nhân liên quan (người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền, Chủ thẻ phụ,...), giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam đối với Chủ thẻ phụ là người nước ngoài trước 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thời hạn hiệu lực giấy tờ cũ hết hạn.

The Cardholder must provide valid documents proving the legal establishment of an organization, personal documents of related persons (legal representative, authorized representative, supplementary cardholder, etc.), and documents

proving temporary residence in Vietnam for foreign supplementary cardholder 30 (thirty) days prior to the expiration date of those documents.

- 14.2.25. Chủ thẻ phải thực hiện đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử.

The Cardholder must perform cross-check to ensure accurate personal and biometrics information in accordance with ACB's regulations and laws when conducting card transactions by electronic means.

- 14.2.26. Việc thay thẻ hoặc gia hạn thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

Card replacement or renewal shall not affect responsibilities of the Cardholder as specified in these T&C.

ĐIỀU 15: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

ARTICLE 15: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACB

15.1. QUYỀN CỦA ACB/ *RIGHTS OF ACB*

- 15.1.1. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị ACB phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ.

To request the Cardholder to sufficiently provide essential information and documents to determine conditions for card use of the Cardholder when the Cardholder requests for card opening and during card use.

- 15.1.2. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán đúng hạn số tiền thanh toán tối thiểu được thông báo định kỳ vào mỗi kỳ ra BTBGD hàng tháng;

To request the Cardholder to make minimum payment by due date as stated in the monthly bank statement;

- 15.1.3. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên tài khoản thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản ĐKĐK này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ;

To credit and/or debit into the card account relating to the performance of these T&C and/or for any reason in order to remedy mistakes (if any) without any prior notifications to the Cardholder;

- 15.1.4. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào tài khoản thẻ từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó;

To credit and/or debit transactions that are automatically transferred into the card account from the ICO system regardless of the Cardholder's agreement on those transactions;

- 15.1.5. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên tài khoản thẻ hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào tài khoản thẻ khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản thẻ của Chủ thẻ;

To block an amount of card account or temporarily suspend credits into the card account when ACB finds out unusual activities or suspects credited transactions being wrong/illegal, etc. to protect the card account of the Cardholder;

- 15.1.6. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được

truyền về ACB để xin lệnh thực hiện giao dịch;

ACB has the right (but no obligations) to block transactions that are transferred to ACB to ask for authorization of transaction performance;

- 15.1.7. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác mà ACB cho là phù hợp. Nếu ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ trong vòng **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày ACB có thông báo, và/hoặc ACB không xác thực, xác minh được Chủ thẻ theo quy định của ACB, quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định về hoạt động thẻ của ngân hàng thì ACB có quyền quyết định không gia hạn Thẻ.

When the Card is about to expire, ACB is entitled but not obliged to notify the Cardholder of the Card's expiration via mail, telephone or any other form that ACB deems it appropriate. If ACB receives no responses from the Cardholder within 15 (fifteen) days since the date of ACB's notification, and/or if ACB cannot authenticate, verify the Cardholder by means stipulated in line with ACB's regulations and/or under the law on anti-money laundering and law on bank card activities, ACB has the right to decide against card extension.

- 15.1.8. Theo dõi thời hạn hiệu lực của giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập hợp pháp, giấy tờ tùy thân của các cá nhân liên quan (người đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền, Chủ thẻ phụ, ...), giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam đối với Chủ thẻ phụ là người nước ngoài và yêu cầu Chủ thẻ cập nhật, bổ sung các loại giấy tờ này tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực theo phương thức thông báo mà ACB cho là phù hợp. ACB được quyền tạm dừng giao dịch thẻ của Chủ thẻ trong trường hợp giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập hợp pháp, giấy tờ tùy thân của các cá nhân liên quan, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam đối với Chủ thẻ phụ là người nước ngoài hết hiệu lực mà chưa được Chủ thẻ cập nhật, bổ sung.

To monitor the validity of documents proving the legal establishment of an organization, personal documents of related persons (legal representative, authorized representative, supplementary cardholder, etc.), and documents proving temporary residence in Vietnam of foreign supplementary cardholder and request the Cardholder to provide updated versions of such documents at least 30 (thirty) days prior to the expiration date in the forms regulated by ACB. ACB is entitled to temporarily suspend card transactions of the Cardholder if documents proving the legal establishment of an organization, personal documents of related persons, and documents proving temporary residence in Vietnam of foreign supplementary cardholder have expired and have not been updated.

- 15.1.9. Từ chối thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử trong trường hợp Chủ thẻ chưa hoàn tất việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ theo quy định pháp luật và quy định của ACB.

To reject performance of card transactions by electronic means if the Cardholder has not performed cross-check to ensure accurate personal and biometrics information in accordance with ACB's regulations and laws.

- 15.1.10. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB;

ACB takes no responsibilities for the delivery, quality of goods/services paid by the Cardholder with the card. No disputes between the Cardholder and the merchant over the delivery, quality of goods/services will affect the fulfillment of payment obligations of the Cardholder at ACB's request;

- 15.1.11. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:

ACB takes no responsibilities toward the Cardholder for executed transactions, losses or damages in case that:

- Đơn vị chấp nhận thẻ từ chối chấp nhận thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của ACB;

The Card is declined at the Merchant, which is not ACB's fault;

- Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán thẻ;

Errors or malfunctions occur at ATMs of other banks and machines of the Merchant's system;

- Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo;

Natural calamities or any events happen beyond ACB's control or fraudulent act and deception occurs;

- Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ hoặc do Chủ thẻ và/hoặc Chủ thẻ phụ vi phạm thỏa thuận của Bản ĐKĐK này vì bất cứ lý do gì.

The Cardholder make mistakes in card transactions or the Cardholder violate these T&C for any reasons.

- Chủ thẻ không chủ động hủy thẻ cũ khi đề nghị ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ/hủy thẻ.

The Cardholder fails to destroy the invalid card after requesting for card replacement/renewal/conversion/cancellation from ACB.

- Phát sinh từ việc thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất thẻ, bị đánh cắp thẻ hoặc việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ hoặc thông tin trên thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.

The card is abused before ACB has a written confirmation on resolution of lost/stolen cards or the card use of the Cardholder and/or illegal information displayed on card, including but not limited to: card transactions arising from frauds and/or forged signatures.

- 15.1.12. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng thẻ do Chủ thẻ đề nghị thực hiện tại quầy giao dịch/ trên ACB One/Mobile App và qua điện thoại.

To perform requests related to the card use of the Cardholder at the counter/on ACB One/Mobile App and via telephone.

- 15.1.13. ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/giao dịch qua điện thoại giữa ACB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).

ACB has the right to record conversation(s)/transaction(s) via telephone between ACB and the Cardholder as a proof of card services requested by the Cardholder; and as evidence for dispute settlements between the parties (if any).

- 15.1.14. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến các nghiệp vụ thẻ theo quy định của ACB mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ và/hoặc Chủ thẻ phụ.

ACB has the right (but no obligations) to perform requests of Cardholder relating to card services under ACB's regulations. Those requests are believed to be made by the Cardholder and ACB assumes no responsibilities for losses arising from such requests.

- 15.1.15. Trong trường hợp giao dịch thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ phụ thực hiện.

In case of card transaction authentication with PIN, OTP, personal details, card details, ACB determines a transaction is genuinely made by the supplementary cardholder on the only condition that PIN, OTP, personal details, card details are provided for authentication accurately.

Đối với các giao dịch thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định rằng đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ phụ thực hiện.

In cases where card transaction requires no PIN, OTP, personal details, card details to be processed, the fact that card is used is the only condition for ACB to determine such transaction is genuinely made by the supplementary cardholder.

- 15.1.16. Tự động trích hoặc phong tỏa các tài khoản thanh toán/ tiền gửi/ thẻ tiết kiệm/ số dư tiền gửi trong các loại thẻ khác mở tại ACB hoặc bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ tại ACB, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận, yêu cầu phong tỏa (nếu Chủ thẻ có tài khoản ở tổ chức tín dụng khác) trong trường hợp đến ngày đến hạn thanh toán/ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải trả (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của ACB);

To automatically block or deduct funds from the Cardholder's current accounts/deposits/savings book/balance of other cards opened at ACB or any other asset legally owned by the Cardholder at ACB, or to collect funds without approval, or to request to block accounts (if the Cardholder owns account(s) at other credit institutions) in case the Cardholder fails to wholly pay outstanding loan/minimum payment on the maturity date/minimum payment due date (without any other agreement, approval of ACB);

- 15.1.17. Trường hợp HMTD là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường hợp này do ACB quyết định;

In case the credit limit is dominated in a currency different from the currency of the deducted funds, ACB will determine the exchange rates to apply;

- 15.1.18. Xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức đã thỏa thuận theo (các) hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ;

To settle collateral in line with agreed methods as specified in agreement(s) on credit card opening and use, guarantee agreements to recover debts;

- 15.1.19. Tạm ngưng/chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi số dư nợ theo quy định tại Điều 12 Bản ĐKĐK này;

To temporarily suspend/terminate the card use and to collect Cardholder's payment for the outstanding loan as stipulated in Article 12 of these T&C;

- 15.1.20. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản ĐKĐK này và (các) hợp đồng bảo đảm cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm;

To transfer or entrust rights and obligations under these T&C for the third party without the consent of the Cardholder and/or the Security Party;

- 15.1.21. Khởi kiện Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;

To initiate a lawsuit against the Cardholder and/or the Guarantor under laws and regulations when the Cardholder and/or the Guarantor violate the pledged obligations;

- 15.1.22. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm có nhiều chủ thẻ thì ACB có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những chủ thẻ này thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản ĐKĐK và các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, Hợp đồng bảo đảm, đề nghị và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có);

In case the Cardholder and/or security party consists of several entities, ACB is entitled to request one, several or all of these entities to discharge obligations to ACB under Agreement on credit card opening and use, this T&C and amended documents, guarantee agreements, requests, and other attached commitments and documents (if any);

- 15.1.23. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc thu hồi nợ trước hạn;

ACB assumes no responsibilities for any harm or damage to the Cardholder's reputation and prestige regarding the early debt collection;

- 15.1.24. Với các giao dịch Easy Payment thực hiện thông qua thẻ chip contactless, ACB không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch trong các trường hợp số tiền giao dịch thanh toán của Chủ thẻ có giá trị nhỏ hơn số tiền quy định của từng Tổ chức Thẻ quốc tế trong từng thời kỳ;

In terms of Easy Payment transactions executed with Contactless cards, ACB is not obliged to provide the transaction invoice if the transaction amount is less than the limit regulated by a certain ICO from time to time.

- 15.1.25. ACB chủ động đăng ký dịch vụ 3D Secured cho thẻ tín dụng bằng số điện thoại di động mà Chủ thẻ đã đăng ký trên hệ thống thẻ ACB khi Chủ thẻ phụ thực hiện giao dịch đầu tiên tại các trang web có xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secured;

ACB will automatically apply 3D Secured to the credit card with the mobile phone number/email registered by the Cardholder in ACB Card system when the supplementary cardholder performs the first transaction on the website requiring 3D Secured authentication;

- 15.1.26. Khi yêu cầu giao thẻ/PIN theo yêu cầu của Chủ thẻ được ACB chấp thuận, ACB có thể gửi cho cá nhân sử dụng thẻ thẻ/PIN, và sau đó là những thẻ gia hạn hoặc thẻ thay thế, qua đường bưu điện thông thường đến địa chỉ của cá nhân sử dụng thẻ đã đăng ký với ACB;

When the request of card/PIN delivery on the Cardholder's demand is accepted by ACB, ACB may send the supplementary cardholder the card/PIN, and then

renewed or replaced cards by standard mail to the registered address of the supplementary cardholder;

- 15.1.27. Trường hợp nghi ngờ thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng qui định, ACB có quyền chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch hoặc khóa thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ thẻ;

If ACB suspects that fraudulent or illegal transactions are made with the card, ACB has the rights to cancel the registration for transaction limit packages or lock the card without approval of the Cardholder;

- 15.1.28. Khi chọn đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB, Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý không khiếu nại đối với tất cả các giao dịch phát sinh trên thẻ kể từ ngày đăng ký gói hạn mức giao dịch trong mọi trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng thẻ bị lạm dụng. ACB có quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến các giao dịch này;

When registering for any transaction limits that are different from the limits published on ACB's website, the Cardholder undertakes to take responsibility and agrees not to have dispute over all card transactions from the date of registration in any cases, including but not limited to card abuse. ACB has the rights to decline any disputes over such transactions by the Cardholder.

- 15.1.29. Chủ động trích tiền từ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ thẻ đến kỳ ra thông báo giao dịch. Trường hợp một trong các thẻ bị khóa khi không thanh toán số tiền thanh toán của 2 kỳ ra bảng thông báo giao dịch liên tiếp, các thẻ liên đới còn lại sẽ bị khóa tương ứng cho đến khi Chủ thẻ hoàn tất việc thanh toán tối thiểu của các khoản thẻ trễ kỳ;

To deduct money from the Cardholder's current account to clear the outstanding loans in the bank statement. If one of the cards is locked due to payment delinquency in two consecutive statement cycles, the other joint cards will be locked until the Cardholder clears the minimum payment of the overdue loan;

- 15.1.30. Quá thời hạn duy trì HMTD, Chủ thẻ vẫn tiếp tục sử dụng thẻ mà không được sự chấp thuận của ACB thì ACB có quyền áp dụng các chế tài tín dụng;

After the validity period of credit limit has passed, if the Cardholder keeps using the card without any approval of ACB, ACB has the rights to apply credit sanctions;

- 15.1.31. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thay đổi HMTD, loại thẻ, hạng thẻ, yêu cầu tăng HMTD tạm thời cho Chủ thẻ nếu không đáp ứng các điều kiện theo quy định của ACB;

ACB has the right (but no obligations) to change the credit limit, card type, card tier, or to request to increase the credit limit temporarily if the Cardholder fails to meet the conditions under ACB's regulations;

- 15.1.32. Tự động khóa tài khoản thẻ của các Chủ thẻ trong một số trường hợp cụ thể quy định tại Bản ĐKĐK này;

To automatically lock the card accounts of Cardholders in certain cases mentioned in these T&C;

- 15.1.33. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật, Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện này.

Other rights under laws and regulations, Agreement on card opening and use and

these T&C.

- 15.1.34. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các khiếu nại giao dịch gian lận nếu ACB cho rằng chủ thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.

ACB assumes no responsibilities for fraudulent transaction claims if ACB believes that the Cardholder performs or relates to transactions being claimed.

- 15.1.35. ACB có quyền từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa Thẻ, thu hồi Thẻ trong các trường hợp sau:

ACB has the right to decline Card payments, temporary Card lock, revocation of Card in the following cases:

- a) Thẻ giả.
Counterfeit cards.
- b) Thẻ sử dụng trái phép.
Unlawful use of cards.
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
Crime investigation and handling in accordance with applicable laws and regulations.
- d) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ trái với Bản các điều khoản và điều kiện này và trái quy định pháp luật.
Use of cards to make Card transactions against these T&C and applicable laws and regulations.
- e) Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất.
Stolen cards that have been reported by the Cardholder.
- f) Thẻ hết thời hạn sử dụng.
Expired cards.
- g) Thẻ bị khóa.
Locked card.
- h) Hạn mức không đủ chi trả khoản thanh toán.
Payment amounts exceeding the approved limit.
- i) Theo nhận định của ACB, giao dịch không do chính Chủ Thẻ thực hiện.
Transactions that have not been made by the Cardholder, from ACB's perspective.
- j) Giao dịch có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán sử dụng Thẻ.
Transactions against the applicable laws or Card use practices.
- k) Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
ACB's suspicion of the Cardholder's honesty and transaction purpose in accordance with Law on anti-money laundering.
- l) Chủ Thẻ vi phạm bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với ACB.
The Cardholder's violations against any contract, commitment and agreement with ACB.
- m) ACB theo đánh giá và nhận định của mình, nghi ngờ thẻ bị gian lận.
ACB's suspicion of card fraud.
- n) Các thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng với thẻ được mở theo hình thức đăng ký trực tuyến thuộc các trường hợp sau:
Cards having a joint limit with cards opened online are categorized in the following cases:

- Dư nợ thẻ $\geq 90\%$ hạn mức cấp trong kỳ sao kê đầu tiên và trễ hạn thanh toán > 3 ngày trong kỳ thanh toán đầu tiên.
Card outstanding balance accounts for $\geq 90\%$ of the limit approved in the first statement and is late for payment > 3 days in the first payment cycle.
- Chủ thẻ sử dụng 100% hạn mức rút tiền cho phép trong kỳ sao kê đầu tiên và trễ hạn thanh toán > 3 ngày trong kỳ thanh toán đầu tiên.
The Cardholder has used 100% of the approved limit for withdrawal in the first statement and been late for payment > 3 days in the first payment cycle.
- Chủ thẻ giao dịch tại đơn vị chấp nhận thẻ (hay còn gọi là đại lý) mà ACB ghi nhận là gian lận đại lý.
The Cardholder makes transactions at the Merchants reported as merchant frauds.
- Chủ thẻ chậm thanh toán (không thanh toán/thanh toán dưới mức tối thiểu) ≥ 30 ngày.
The Cardholder has been late for payments (fails to pay/pays less than the minimum payment amount) ≥ 30 days.
- o) Tất cả các Thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng với Thẻ chậm thanh toán hoặc không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 (hai) kỳ liên tiếp.
Any Cards having a joint credit limit with Cards having late payment or unpaid minimum payment amount in full in 02 (two) consecutive cycles.
- p) Tất cả các Thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng với ít nhất 01 (một) Thẻ bị chuyển NQH.
Any Cards having a joint credit limit with at least 01 (one) delinquent Card.
- q) Các trường hợp khác theo quy định của ACB và/hoặc pháp luật.
Other cases regulated by ACB and/or by applicable laws.

15.2. NGHĨA VỤ CỦA ACB/ **OBLIGATIONS OF ACB**

- 15.2.1. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng thẻ.
ACB is obliged to make information about interest rates and fees that must be paid by the Cardholder and other changes related to the card use available to the Cardholder.
- 15.2.2. Lưu trữ hồ sơ phù hợp với quy định pháp luật.
ACB is obliged to archive documents in line with laws and regulations.
- 15.2.3. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Bản ĐKDK này và các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, Hợp đồng bảo đảm, đề nghị và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) và các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.
ACB is obliged to comply with Agreement on credit card opening and use, these T&C and amended documents, guarantee agreements, requests and other attached commitments and documents (if any) and other obligations in accordance with laws and regulations.
- 15.2.4. ACB có nghĩa vụ bảo mật thông tin của Chủ thẻ, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Chủ thẻ cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Chủ thẻ, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc được Chủ thẻ đồng ý bằng văn bản.

Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Chủ thẻ đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Chủ thẻ trong phạm vi và cách thức thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Chủ thẻ trong trường hợp này sẽ do cơ quan nhà nước quyết định.

ACB is obliged to keep the Cardholder's/ Supplementary cardholder's information confidential and is not allowed to collect, use and transfer the Cardholder's/ Supplementary cardholder's information to the third party without the Cardholder's/ Supplementary cardholder's consent, except for the requests from the competent authority or written consent of the Cardholder.

In case ACB receives a request from the competent state authorities to provide information, by this set of Terms and Conditions, the Cardholder's agree that ACB provides information and data related to the Cardholder's within the extent and by the means compliant with the request of the state authorities and laws. In this case, the purpose and scope of use of the Cardholder's/ Supplementary cardholder's information is determined by the state authorities.

ĐIỀU 16: THÔNG BÁO

ARTICLE 16: NOTIFICATION

- 16.1. Chủ thẻ và bên bảo đảm (nếu có) cam kết địa chỉ trụ sở/nơi cư trú của Chủ thẻ và bên bảo đảm nêu tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng hoặc tại các hợp đồng bảo đảm là địa chỉ trụ sở/nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ và bên bảo đảm (nếu có). Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản ĐKĐK và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ và bên bảo đảm (nếu có) thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB.

The Cardholder and security party (if any) undertakes that head office/permanent address of the Cardholder and security party specified in Applications on credit card opening and use or guarantee agreements is the current head office/permanent address of the Cardholder and security party (if any). ACB will send all transactional documents to such address during the performance of these T&C and state authorities will send invitations, notifications, litigation documents and public information to such address with the aims of requiring the Cardholder and security party (if any) to fulfil obligations to ACB.

Chủ thẻ và bên bảo đảm (nếu có) phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ trụ sở /liên hệ hoặc địa chỉ mới của Chủ thẻ và bên bảo đảm. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ và bên bảo đảm (nếu có) không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

The Cardholder and security party (if any) must notify ACB of changes of head office/permanent address of the Cardholder and security party. ACB will take no responsibilities for losses and damages if the Cardholder and security party (if any) fail to notify the prescribed changes.

- 16.2. Thông báo cho Chủ thẻ về việc phát hành thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác theo phương thức quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc phương thức khác mà ACB cho là phù hợp.

ACB notifies the Cardholder of the issuance of card, account balance, card transaction history and other necessary information in the form specified in these T&C or other forms regulated by ACB.

- 16.3. Tất cả các trao đổi, văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo các thông tin của chủ thẻ được ACB thông báo đến Chủ thẻ theo một trong các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của

ACB, gửi thư điện tử, nhắn tin (sms), gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ thẻ đã đăng ký với ACB, thông báo trên ứng dụng ACB One. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

All exchange information, documents, transaction invoices, notifications on information relating to the Cardholder shall be notified to the Cardholder by ACB in one of the following forms: publishing on ACB's official website, sending emails or messages (SMS), calling the Cardholder via the cell phone or landline telephone number registered with ACB, push notification on ACB ONE application. The Cardholder must notify ACB of the changes of the email address. ACB will take no responsibilities for losses and damages if the Cardholder fails to notify the prescribed changes.

16.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:

Any transaction documents, materials shall be deemed to have been received by the Cardholder:

16.4.1. Trong vòng 07 (bảy) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư đến địa chỉ đã đăng ký trên hợp đồng; hoặc

Within 07 (seven) days since the date of sending (based on the postmark) via mailing, in case of mailing to the address stated on an agreement with ACB; or

16.4.2. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc

On the date of sending via fax; or

16.4.3. Vào ngày ACB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn/thư điện tử (email) tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc

On the date of sending automatic SMS/email, of telephoning by ACB; or

16.4.4. Từ thời điểm Chủ thẻ/Người thay mặt chủ thẻ nhận thông báo tại địa chỉ đã đăng ký theo hợp đồng trong trường hợp gửi thông báo trực tiếp; hoặc

At the time the Cardholder/Person acting on behalf of the Cardholder receives notification in-person at the address registered in the agreement; or

16.4.5. Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB hoặc qua ứng dụng ACB One; hoặc

On the date of publishing the transaction documents and materials on ACB official website and/or other ACB websites or on ACB ONE app; or

16.4.6. Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.

On the date ACB publicly discloses in other forms of communication.

16.5. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến thẻ được ACB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ hoặc Chủ thẻ phụ để lộ những thông tin này.

The Cardholder is responsible for keeping the confidentiality of card information sent by ACB to the Cardholder via messages, telephone, facsimile, email, post or in person. The Cardholder takes responsibilities for all damages and will compensate ACB and/or the third party (if any) in case that the Cardholder or supplementary cardholder reveals such information.

16.6. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với ACB và/hoặc với Bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, đóng dấu gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc)

chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay email mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

Any notifications, confirmations, offers, requests of the Cardholder toward ACB and/or for a relevant third party must be in document, signed, sealed and sent by the Cardholder to ACB and confirmed to be received by ACB. However, ACB is entitled (but not obliged) to accept and perform the requests sent through facsimile, telephone or email that are believed to be made or authorized by the Cardholder although the requests may not be made or authorized by the Cardholder.

ĐIỀU 17: LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ARTICLE 17: GOVERNING LAW – DISPUTE SETTLEMENT

- 17.1. Bản ĐKĐK này được điều chỉnh bởi Quy định của Pháp luật Việt Nam, Quy định quản lý ngoại hối và Quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng và Quy định của ACB.

These T&C is governed by Vietnamese law, regulations on foreign exchange control and on bank card activities, and ACB's regulations.

- 17.2. Trong quá trình thực hiện Bản ĐKĐK này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

Any conflicts arising during the performance of these T&C will be discussed and negotiated by the parties. Where it cannot be settled by discussions or negotiations, the disputes shall be settled by the competent People's Court in Vietnam.

- 17.3. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản ĐKĐK này hay bất kỳ phần nào của Bản ĐKĐK này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản ĐKĐK này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.

Where one or multiple provisions or any parts of these T&C becomes illegal, invalid or unenforceable under any applicable laws within any jurisdiction; the legality, validity and enforceability of the remaining provisions of these T&C must not be affected within such jurisdiction and/or any other jurisdictions.

- 17.4. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản ĐKĐK này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

No delay or failure of ACB to execute its rights and obligations under these T&C will be a waiver of ACB rights and obligations in part or in whole, unless there is ACB's written notification about waiver of its rights and obligations.

- 17.5. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ trụ sở, thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 16 Bản ĐKĐK này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, địa chỉ trụ sở/nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại hợp đồng bảo đảm là địa chỉ trụ sở/nơi cư trú cuối cùng của Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm. ACB được quyền yêu cầu Tòa Án xét xử vắng mặt, Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm.

If the Cardholder and/or the Guarantor violates the obligation of notifying changes of new headquarters, permanent, temporary, residential addresses as prescribed in Article 16 of these

T&C and/or has his/her name removed from the household registration book and/or exits the country for more than six months without informing new address(es), the Cardholder and/or the Guarantor is deemed to hide the addresses in order to avoid the payment obligation. In this case, the headquarters/residential addresses specified in this document, Collateral agreements will be the final residence of the Cardholder and/or the Guarantor. ACB has the rights to request a trial in absentia by the Court, the Cardholder and/or the Guarantor agrees to the trial in absentia by the Court regardless of no testimony of the Cardholder and/or the Guarantor.

- 17.6. Trường hợp Tòa án buộc Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm phải trả nợ, Chủ thẻ và/hoặc bên bảo đảm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (*trường hợp thuê luật sư*).

In case the Cardholder and/or Guarantor is forced to make loan repayments by court, the Cardholder and/or Guarantor will cover court fees under laws and regulations and other fees incurred by ACB during the trial including: travel cost, attorney fees (in case of hiring a lawyer).

ĐIỀU 18: QUY ĐỊNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

ARTICLE 18: REGULATIONS ON PERSONAL DATA PROCESSING

- 18.1. Tùy theo từng dịch vụ cụ thể, trong từng thời điểm cụ thể, theo quy định pháp luật, quy định của ACB, ACB sẽ xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Chủ Thẻ và/hoặc của Chủ thể dữ liệu khác do Chủ Thẻ cung cấp) sau:

Depending on each specific service, from time to time, under laws and regulations, as well as ACB's regulations, ACB will process some/all personal data (of the Cardholder and/or Other Data Subject provided by the Cardholder) as follows:

a. Dữ liệu cá nhân Cơ bản

Basic Personal Data

- (i) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
Family name, middle name and given name on the birth certificate and other names (if any);
- (ii) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
Date of birth, death or going missing;
- (iii) Giới tính;
Gender;
- (iv) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
Place of birth, place of birth registration, permanent residence, temporary residence, current address, hometown, contact address
- (v) Quốc tịch;
Nationality;
- (vi) Hình ảnh của cá nhân
Images of the individual
- (vii) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
Phone number, identity card number, personal identification number, passport number, driver's license number, vehicle license plate number, personal tax identification number, social insurance number, health insurance card number
- (viii) Tình trạng hôn nhân;

Marital status;

- (ix) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái)

Information about the individual's family relationship (parents, children)

- (x) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;

Information about an individual's digital accounts; personal data reflecting activities and activity history in cyberspace

- (xi) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản b Điều này.

Other information associated with a specific individual or enabling the identification of a specific individual that is not covered under Clause b of this Article

b. Dữ liệu cá nhân Nhạy cảm

Sensitive Personal Data

- (i) Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;

Data revealing racial or ethnic origin;

- (ii) Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;

Political, religious, or belief-related views;

- (iii) Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;

Information regarding private life, personal secrets, and family secrets;

- (iv) Tình trạng sức khỏe;

Health status;

- (v) Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;

Biometric data and genetic characteristics;

- (vi) Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;

Data revealing an individual's sex life or sexual orientation;

- (vii) Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

Criminal data and violations of law collected and stored by law enforcement authorities;

- (viii) Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;

Bank account login credentials and passwords; bank card information; transaction history data of bank accounts; financial and credit information, and information relating to financial, securities, and insurance transactions and history of customers at credit institutions, foreign bank branches, payment intermediary service providers, securities and insurance institutions, and other authorized organizations;

- (ix) Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;

Location data of the individual as determined through positioning services;

- (x) Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;

Login credentials and passwords for the individual's electronic identification accounts; images of identification documents such as citizen ID cards, personal identification cards, or national identity cards;

- (xi) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

Other personal data that is legally required to be kept confidential or subject to strict security measures.

18.2. Cung cấp dữ liệu cá nhân của Bên thứ ba

Provision of personal data of the Third Party

- a) Bằng văn bản này, Chủ Thẻ cam đoan và bảo đảm:
By accepting these T&C, the Cardholder represents and warrants:
- i. Chủ Thẻ đã giải thích cho Chủ thẻ dữ liệu (những người được liệt kê sau đây) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB;
The Cardholder has informed the Data Subjects (as listed herein) that their personal data has been shared and processed to/by ACB;
 - ii. Đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những Chủ thẻ dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.
The Cardholder has obtained the authorization/approval/consent of Data Subjects about the sharing and processing of their personal data under laws and regulations.
- b) Trong phạm vi nội dung này, Chủ thẻ dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn: vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh/chị/em, ông bà nội/ngoại, cô/dì/chú/bác, bạn bè, bên thụ hưởng, người thừa kế theo pháp luật, người quản lý, bên được ủy quyền, đối tác, bên bảo đảm, người phụ thuộc, người đại diện, kế toán trưởng, chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, người liên hệ và/hoặc cá nhân khác của và/hoặc liên quan đến người cung cấp.
Within the extent of this clause, the Data Subject could be, including but not limited to: a spouse, parent, child, sibling, grandparent, aunt, uncle, friend, beneficiary, legal heir, manager, supplementary cardholder, partner, guarantor, dependent, representative, chief accountant, owner, shareholder, employee, contact person and/or other individual of and/or relating to the provider.

18.3. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân

Purpose of personal data processing

Bằng văn bản này, Chủ thẻ xác nhận đồng ý cho phép ACB thu thập và xử lý các Dữ liệu Cá nhân của Chủ thẻ theo mục 18.1 cho các mục đích như dưới đây (sau đây gọi là “Mục đích xử lý”):

By this document, the Cardholder acknowledges and agrees to authorize ACB to collect and process the Cardholder's Personal Data as specified in Clause 18.1 for the purposes set out below (hereinafter referred to as the “Processing Purposes”):

- a) Duy trì chất lượng, phát triển và cung cấp các tiện ích, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB), bao gồm nhưng không giới hạn ở:
Maintain quality, develop and provide financial, banking, and insurance utilities, products, or services (provided by ACB or through ACB), including but not limited to:
 - (i) Các hoạt động Ngân Hàng theo Quy Định Pháp Luật.
Banking activities in accordance with applicable laws;
 - (ii) Các hoạt động bảo hiểm thông qua ACB.
Insurance activities through ACB;
 - (iii) Việc nghiên cứu, lập kế hoạch và phân tích thống kê cho các mục đích phát triển hoặc cải thiện sản phẩm, dịch vụ, bảo mật, chất lượng dịch vụ, chiến lược quảng cáo hoặc các chiến lược khác của ACB.

Research, planning, and statistical analysis for purposes of developing or improving products, services, security, service quality, advertising strategies, or other strategies of ACB.

- b) Liên lạc với Chủ thể dữ liệu, bao gồm cung cấp cho Chủ thể dữ liệu thông tin cập nhật về các thay đổi đối với sản phẩm, dịch vụ và tiện ích (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB) bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, mở rộng, đình chỉ và thay thế hoặc đối với các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích đó; thu thập ý kiến của Chủ thể dữ liệu thông qua các cuộc khảo sát.
Contact the Data Subjects, included provide the Data Subjects with update on products, services and utilities (offered by ACB or through ACB) including any amendments, supplements, extensions, suspensions and replacements to such products, services and utilities; gather opinions of the Data Subjects via surveys.
- c) Quản lý cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh doanh của ACB và tuân thủ các chính sách và thủ tục nội bộ cũng như các Quy Định Pháp Luật;
Manage ACB's infrastructure and business operations, and ensure compliance with internal policies and procedures as well as applicable laws and regulations;
- d) Giải quyết, điều tra, tra soát hoặc phản hồi bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào của Chủ thể dữ liệu hoặc có liên quan đến Chủ thể dữ liệu.
Settle, investigate, review, or respond to any disputes or disputes of the Data Subjects or relating to the Data Subjects.
- e) Nhận biết Khách hàng, xác minh thông tin nhận biết khách hàng nhằm mục đích cung cấp các phương tiện/sản phẩm/dịch vụ của ACB hoặc phục vụ công tác tuyển dụng nhân sự;
Identifying Customers and Verifying Customer Information for the Purpose of Providing ACB's Facilities/Products/Services or Serving Recruitment Activities;
- f) Kiểm tra lịch sử tín dụng, hoặc thẩm định khách hàng theo các quy định pháp luật.
Check credit history or evaluate borrowers in accordance with laws and regulations.
- g) Chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng của Chủ Thể Dữ Liệu;
Credit scoring, credit rating, assessment of credit information, and evaluation of the creditworthiness of the Data Subject;
- h) Tuân thủ tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, luật, quy định, quy tắc, công văn, chỉ thị, lệnh, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu hiện hành từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền địa phương hoặc nước ngoài nào, bao gồm cơ quan quản lý, chính phủ, thuế và thực thi pháp luật hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác;
Compliance with all applicable legal instruments, laws, regulations, rules, official letters, directives, orders, guidelines, and/or requirements issued by any competent local or foreign authority, including regulatory bodies, government agencies, tax authorities, law enforcement, or other competent authorities;
- i) Giám sát các sản phẩm và dịch vụ do ACB cung cấp hoặc cung cấp thông qua ACB.
Monitor products and services provided by ACB or offered through ACB.
- j) Tạo, điều chỉnh và duy trì các mô hình liên quan đến tín dụng và rủi ro.
Create, adjust and maintain models relating to credit and risks.
- k) Báo cáo tài chính, báo cáo theo quy định, báo cáo quản lý, quản lý rủi ro (bao gồm giám sát rủi ro tín dụng), mục đích kiểm toán và lưu giữ hồ sơ.
Produce financial statements, statutory reports, management reports and manage risks (including assessing credit risk) for the purposes of audit and filing.
- l) Liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của ACB khi làm việc với tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính; hoặc tuân thủ hợp đồng giữa ACB và bên thứ ba khác.

Perform tasks relating to the responsibilities and obligations of ACB in case of legal consultancy, financial consultancy; or performance of agreements between ACB and other third party.

- m) Quản lý các lợi ích hoặc quyền lợi liên quan đến mối quan hệ của ACB với Chủ Thẻ Dữ Liệu hoặc phát sinh từ việc Chủ Thẻ Dữ Liệu tham gia vào các sự kiện, chiến dịch hoặc quảng cáo tiếp thị của ACB hoặc kết hợp với các Bên Thứ Ba, thông qua chương trình ACB Rewards hoặc các chương trình tương tự.

Manage benefits or entitlements related to ACB's relationship with the Data Subject, or arising from the Data Subject's participation in ACB's events, campaigns, or marketing programs, including those conducted in collaboration with third parties, through the ACB Rewards or similar programs.

- n) Thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo những Hợp đồng/thỏa thuận giữa Chủ Thẻ Dữ Liệu và/hoặc Bên Thứ Ba với ACB.

Execute transfer or assignment of rights and obligations under contracts/agreements between the Data Subject and/or third parties and ACB.

- o) Bảo vệ hoặc thực thi các quyền của ACB, bao gồm cả các quyền liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.

Protect or discharge rights of ACB, including rights relating to the adoption of debt collection measures.

- p) Phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tuân thủ các quy định về cấm vận hoặc gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ;

For the purpose of preventing and combating money laundering, terrorist financing, and the proliferation of weapons of mass destruction, in compliance with applicable sanctions regulations, or for submission to competent authorities, organizations, or individuals as required by law from time to time.

- q) Cung cấp các thông tin tối thiểu liên quan đến giao dịch ủy nhiệm chi, chuyển tiền (qua TKTT hoặc không qua TKTT), hoặc thanh toán thực hiện tại ACB theo yêu cầu của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng;

To provide the minimum information related to remittance transactions, fund transfers (via payment accounts or otherwise), or payments executed at ACB as requested by the payment service provider serving the beneficiary;

- r) Thực hiện thông báo với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam về việc Người ký phát séc đã ký phát séc không đủ khả năng thanh toán và về việc séc bị mất;

To notify the National Credit Information Center of Vietnam regarding the issuance of dishonored checks by the drawer and any cases of lost checks;

- s) Cung cấp thông tin theo yêu cầu tổ chức tài chính là bên thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính trung gian theo quy định pháp luật;

To provide information upon request by the beneficiary financial institution or intermediary financial institution in accordance with applicable law;

- t) Thực hiện giao dịch chuyển tiền giữa các ví điện tử hoặc giữa ví điện tử với tài khoản đồng VN hoặc thẻ ghi nợ có gắn với tài khoản đồng VN mở tại Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ người khởi tạo có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ người thụ hưởng khi yêu cầu các thông tin tối thiểu liên quan đến thông tin của người khởi tạo giao dịch, gồm: tên của người khởi tạo, số ví điện tử hoặc số tài khoản của người khởi tạo; địa chỉ đăng ký thường trú hoặc số định danh của người khởi tạo hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản).

To execute fund transfers between e-wallets or between e-wallets and VND-denominated accounts or debit cards linked to VND-denominated accounts opened at banks, foreign

bank branches, or payment service providers, and to provide the minimum information related to the originator of the transaction upon request by the payment service provider serving the beneficiary, including: the originator's name, e-wallet number or account number; registered permanent address or identification number of the originator or transaction reference number (where no account exists).

- u) Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB;

To carry out other activities related to ACB's business, operations, management, and activities;

Các Mục đích xử lý trên có thể tiếp tục được áp dụng, ngay cả trong trường hợp mối quan hệ hợp đồng giữa Chủ Thẻ Dữ Liệu và ACB đã bị chấm dứt hoặc thay đổi theo bất kỳ cách nào, trong một khoảng thời gian hợp lý sau đó (bao gồm, nếu có, khoảng thời gian cho phép ACB thực thi các quyền theo bất kỳ hợp đồng nào với Chủ Thẻ Dữ Liệu).

Trong trường hợp ACB thu thập và xử lý Dữ liệu Cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho những mục đích nằm ngoài Mục đích xử lý, ACB sẽ phải được sự đồng ý trước của Chủ Thẻ Dữ Liệu theo từng thời điểm, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The above Processing Purposes may continue to be applied even if the contractual relationship between the Data Subject and ACB is terminated or altered in any manner, for a reasonable period thereafter (including, where applicable, the period during which ACB is permitted to exercise its rights under any contract with the Data Subject).

In the event that ACB collects and processes the Data Subject's Personal Data for purposes beyond the Processing Purposes, ACB must obtain the Data Subject's prior consent from time to time, unless otherwise provided under Vietnamese law or required by a competent state authority.

18.4. Chia sẻ dữ liệu cá nhân

Sharing of personal data

Nhằm mục đích phục vụ trải nghiệm của Chủ Thẻ Dữ Liệu tại ACB, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng trong giao dịch chuyển tiền với sự đồng ý của Chủ Thẻ Dữ Liệu theo bất kỳ cách thức nào hoặc tuân thủ Quy Định Pháp Luật, ACB có thể chia sẻ dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho các Bên Thứ Ba. Cụ thể như sau:

For the purpose of enhancing the Data Subject's experience at ACB, facilitating payment service providers serving the beneficiary in fund transfer transactions with the Data Subject's consent in any manner, or complying with Legal Regulations, ACB may share the Data Subject's personal data with Third Parties. Specifically as follows:

- a) Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho ACB bao gồm và không giới hạn ở các dịch vụ công nghệ thông tin, các dịch vụ marketing, khảo sát thị trường, các dịch vụ đào tạo, và theo quy định pháp luật.

Product and service supplier of ACB, including but not limited to information technology services, marketing services, market research, training services, and as required by law.

- b) Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam;
National Credit Information Center of Vietnam;

- c) Các công ty tư vấn chuyên nghiệp;
Professional consulting firms;

- d) Các đối tác tài chính, các tổ chức tín dụng, các công ty trung gian thanh toán có quan hệ tài chính với ACB;

Financial partners, credit institutions, and payment intermediaries that have financial relationships with ACB;

- e) Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
Competent state authorities under laws and regulations.
- f) Bất kỳ bên nào mà ACB xét thấy là cần thiết vì mục đích xử lý dữ liệu cá nhân nêu tại mục đích xử lý dữ liệu.
Any party that ACB deems necessary for the purpose of processing personal data as stated in the data processing purposes.
- g) Các tổ chức tài chính là bên thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính trung gian theo quy định pháp luật.
Financial institutions that are beneficiaries or intermediary financial institutions in accordance with applicable law
- h) Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Khách Hàng đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Khách Hàng trong phạm vi và cách thức thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. **Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Khách Hàng trong trường hợp này sẽ do cơ quan nhà nước quyết định.**
In the event that ACB receives a request from a competent state authority to provide information, by this document, the Customer agrees that ACB may provide information and data related to the Customer within the scope and manner appropriate to the authority's request and in compliance with applicable law. The purpose and scope of using the Customer's information in this case shall be determined by the competent state authorities.

Việc chia sẻ dữ liệu cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu cho Bên Thứ Ba đảm bảo nguyên tắc và có cam kết bảo mật, quy trình kiểm tra, giám sát về quy trình xử lý dữ liệu: Bên Thứ Ba chỉ sử dụng dữ liệu cá nhân cần thiết cho mục đích thực hiện các chức năng, công việc mà ACB chỉ định, thuê và/hoặc theo Quy Định Pháp Luật.

The sharing of the Data Subject's personal data with Third Parties shall ensure compliance with principles and include commitments on confidentiality, as well as processes for inspection and supervision of data processing. Third Parties shall only use the necessary personal data for the purpose of performing the functions or tasks designated or contracted by ACB and/or as required by Legal Regulations.

18.5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu

Rights and obligations of Data Subject

- a) Chủ thể dữ liệu có thể yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết theo các quy định tại Quy định xử lý dữ liệu cá nhân này hoặc chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình do ACB nắm giữ theo quy định, hướng dẫn của ACB. Theo Quy Định Pháp Luật, ACB có thể tính phí xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thể Dữ Liệu. Khoản phí này phụ thuộc vào tính chất và mức độ phức tạp của yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thể Dữ Liệu. Trường hợp không thể chỉnh sửa dữ liệu cá nhân vì lý do chính đáng, ACB sẽ thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu biết.

The Data Subject may request detailed information in accordance with the provisions of this Personal Data Processing Regulation or request the correction of their personal data held by ACB in accordance with ACB's regulations and guidelines. In accordance with Legal Regulations, ACB may charge a fee for processing the Data Subject's request for information. This fee depends on the nature and complexity of the Data Subject's request for information. In cases where personal data cannot be corrected for legitimate reasons, ACB will notify the requesting authority, organization, or individual accordingly.

- b) Chủ Thể Dữ Liệu còn có các quyền theo Quy Định Pháp Luật sau đây:
The Data Subject also has the following rights under Legal Regulations:
- (i) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân;
To be informed about personal data processing activities;
 - (ii) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;
To consent or refuse consent, and to request withdrawal of consent for personal data processing;
 - (iii) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;
To view, correct, or request correction of personal data;
 - (iv) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;
To request provision, deletion, or restriction of personal data processing; to submit objections to personal data processing;
 - (v) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
To lodge complaints, denunciations, initiate lawsuits, and claim compensation for damages in accordance with the law;
 - (vi) Yêu cầu ACB thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.
To request ACB to implement measures and solutions to protect their personal data in accordance with the law.
- c) Các quyền này sẽ được thực hiện theo Quy Định Pháp Luật có liên quan và theo thỏa thuận giữa các bên.
These rights shall be exercised in accordance with the relevant Legal Regulations and the agreements between the parties.
- d) Nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:
The obligations of the Data Subject include:
- (i) Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình;
Protecting their own personal data;
 - (ii) Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác;
Respecting and protecting the personal data of others;
 - (iii) Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật, theo hợp đồng hoặc khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình;
Providing complete and accurate personal data as required by law, under contract, or when consenting to the processing of their personal data;
 - (iv) Chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân.
Complying with laws on personal data protection and participating in the prevention and combating of personal data infringement activities.
- e) Chủ thể dữ liệu cá nhân khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc sau đây:
When exercising their rights and obligations, the Data Subject must fully comply with the following principles:
- (i) Thực hiện theo quy định của pháp luật; tuân thủ nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân theo hợp đồng. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân

phải nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính chủ thể dữ liệu cá nhân đó;

Act in accordance with the law and fulfill contractual obligations of the Data Subject. The exercise of rights and obligations must aim to protect the lawful rights and interests of the Data Subject;

- (ii) Không được gây khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý của bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân;

Must not cause difficulties or obstruct the exercise of legal rights and obligations of the personal data controller, the controller and processor, or the processor;

- (iii) Không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Must not infringe upon the lawful rights and interests of the State, agencies, organizations, or other individuals.

- f) Vui lòng liên hệ với ACB (xem phần “Thông tin liên lạc” tại Điều 14.6 bên dưới) để biết chi tiết về cách Chủ Thể Dữ Liệu có thể yêu cầu quyền truy cập, chỉnh sửa hoặc thực hiện các quyền của mình đối với việc xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu và các chi phí có liên quan.

Please contact ACB (see “Contact Information” in Clause 14.6 below) for details on how the Data Subject may request access, correction, or exercise their rights regarding the processing of their personal data and any related costs.

- g) Chủ Thể Dữ Liệu tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.

The Data Subject shall protect their own personal data and respect and protect the personal data of others.

- h) Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân cho Chúng Tôi theo Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân này.

Provide complete and accurate personal data to Us in accordance with this Personal Data Protection Policy.

18.6. Thông tin liên lạc:

Contact Information

Trường hợp Chủ Thể Dữ Liệu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến [Quy định Xử lý Dữ liệu Cá nhân](#), Chủ Thể Dữ Liệu vui lòng liên hệ với Chúng Tôi để được hướng dẫn, giải thích về các nội dung trên:

If the Data Subject has any questions related to the Personal Data Processing Regulations, the Data Subject is kindly requested to contact Us for guidance and clarification on the above contents:

- r) Tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của Chúng Tôi; hoặc
- s) Gọi điện thoại cho Chúng Tôi theo thông tin sau: (028) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86
- t) *At any of Our branches/transaction offices; or*
- u) *By calling Us at: (028) 38 247 247 or 1900 54 54 86.*

- 18.7. ACB sẽ được miễn trừ trách nhiệm khi xảy ra thiệt hại đối với dữ liệu được bảo vệ tại ACB trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc các trường hợp miễn trừ trách nhiệm khác theo quy định pháp luật và/hoặc thỏa thuận giữa các bên trong từng thời kỳ.

ACB shall be exempted from legal liability for damage to data protected at ACB due to force majeure events or other events as regulated by laws and/or by agreements between the parties from time to time.

- 18.8. Trường hợp dữ liệu không thể xóa/hủy/hạn chế xử lý/hạn chế sử dụng theo yêu cầu của khách hàng với lý do ACB cần đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật thì việc xử lý, sử dụng và lưu trữ dữ liệu này được thực hiện theo quy định pháp luật, quy định/chính sách của ACB trong từng thời kỳ

In cases where data cannot be deleted, destroyed, restricted from processing, or restricted from use as requested by the customer, for the reason of compliance with the laws, the processing, use, and storage of such data shall be carried out in accordance with the laws, regulations, and policies of ACB as applicable from time to time.

- 18.9. Bằng văn bản này, Chủ thẻ xác nhận và đồng ý rằng:

Các Dữ liệu Cá nhân mà Chủ thẻ đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho ACB trong quá trình thiết lập mối quan hệ và thực hiện các giao dịch dân sự với ACB là hợp pháp, đúng, chính xác, đầy đủ và được cập nhật tại thời điểm cung cấp;

Chủ thẻ đã được tiếp cận, đọc, hiểu và đã được giải đáp đầy đủ các thắc mắc (nếu có) liên quan đến các nội dung quy định tại Quy định xử lý Dữ liệu Cá nhân này và Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của ACB.

By this document, the Cardholder hereby acknowledges and agrees that:

The Personal Data that the Cardholder has provided or will provide to ACB during the establishment of the relationship and the performance of civil transactions with ACB is lawful, true, accurate, complete, and updated at the time of provision;

The Cardholder has accessed, read, understood, and has been fully informed and had all inquiries (if any) clarified regarding the contents stipulated in this Personal Data Processing Regulation and ACB's Personal Data Protection Policy.

ĐIỀU 19: NGÔN NGỮ

ARTICLE 19: LANGUAGE

- 19.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng, Bản ĐKĐK và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ thẻ và bên bảo đảm là tiếng Việt.

The primary language used in the Agreement on credit card opening and use, these Terms and Conditions and relevant documents and materials made between ACB and the Cardholder and the guarantor must be Vietnamese.

- 19.2. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

In cases where there is a foreign party, the parties may negotiate to use a common foreign language together with Vietnamese. In case of any discrepancies between the Vietnamese original and the foreign language original, the Vietnamese original will prevail.

ĐIỀU 20: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

ARTICLE 20: OTHER PROVISIONS

- 20.1. Chủ thẻ đồng ý để Ngân hàng, hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.

The Cardholder agrees that ACB or any other organizations, individuals are entitled to provide the Cardholder's information at ACB's request anytime without the consent of the Cardholder.

- 20.2. Chủ thẻ không được chuyển nhượng thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

The Cardholder has no rights to transfer the card to any other third party.

- 20.3. Việc ủy quyền thực hiện các nghiệp vụ thẻ do ACB quy định phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

The authorization on performing card queries under ACB's regulations must be performed at ACB or verified by the competent state authorities under laws and regulations.

- 20.4. Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản ĐKĐK này do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản ĐKĐK này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản ĐKĐK này.

Any notification (if any) of changes to these T&C sent by ACB to the Cardholder in the forms specified in these T&C will become an integral part of these T&C.

- 20.5. Trường hợp Chủ thẻ và bên bảo đảm (nếu có) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Bản ĐKĐK này thì ACB có quyền thông báo công khai kể cả trên các phương tiện thông tin đại chúng, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ và bên bảo đảm (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ, bên bảo đảm khi thực hiện các biện pháp nêu trên.

In case the Cardholder and the Guarantor (if any) fail to fulfill or incompletely fulfill their repayment obligations, besides the measures of debt recovery under these T&C, ACB has the rights to publish, including on media, provide the prescribed fact to the third party, organizations and individuals related to the Cardholder and the Guarantor (based on ACB's assessment) with violations of repayment obligations of the Cardholder and/or the Guarantor. ACB takes no responsibilities for any harm or damage on the reputation and prestige of the Cardholder and the Guarantor when carrying out the aforementioned measures.

- 20.6. Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản ĐKĐK này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của Bản ĐKĐK này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.

Amendments and additions to these T&C and attachments (if any), agreements, requests on changing security and secured assets must be an integral part of these T&C and legally binding on the parties.

- 20.7. Hợp đồng bảo đảm, các bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, Bản ĐKĐK này, các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Bản ĐKĐK này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.

The Collateral agreement, amendments and additions to the Collateral agreement, these T&C and its attachments (if any) must be an integral part of these T&C and legally binding on the parties.

- 20.8. Những nội dung không quy định trong Bản ĐKĐK này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, các quy định và quy chế khác của ACB, các thỏa thuận cam kết giữa Chủ thẻ và ACB.

Provisions that are not regulated in these T&C will be compliant with laws, ACB's regulations and policies, and arrangements and commitments between the Cardholder and ACB.